



SDHL-HJSC

TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ - HOÀNG LIÊN

- 1. Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016**
- 2. Nguyên tắc, thể lệ biểu quyết, kiểm phiếu**
- 3. Báo cáo của HĐQT & Ban TGĐ Công ty CP thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2015 và mục tiêu nhiệm vụ, kế hoạch SXKD năm 2016**
- 4. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2015**
- 5. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2015**
- 6. Báo cáo chi trả lương và thù lao HĐQT/BKS năm 2015 và Kế hoạch năm 2016.**
- 7. Tờ trình thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2016**
- 8. Tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty**
- 9. Tờ trình thông qua lộ trình triển khai đăng ký giao dịch cổ phiếu Công ty tại sàn UpCoM.**
- 10. Tờ trình về việc bầu TVHĐQT và BKS nhiệm kỳ III (2016 - 2020)**
- 11. Một số nội dung khác...**

Sa Pa, tháng 05 năm 2016

Lào Cai, ngày 30 tháng 5 năm 2016

QUY CHẾ
TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ - HOÀNG LIÊN

Chương I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng:

Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 (gọi tắt là "Đại hội đồng cổ đông") của Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên.

Điều 2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội đồng cổ đông (Đại hội), điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3. Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Chương II. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông.

1. Điều kiện tham dự:

Cổ đông là đại diện pháp nhân hoặc thể nhân là chủ sở hữu ít nhất 01 (một) cổ phần vào ngày chốt danh sách cổ đông tham gia Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền của các cổ đông phổ thông khi tham dự Đại hội.

a. Quyền được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ;

b. Chủ tọa sẽ thông báo công khai nội dung chương trình Đại hội, bao gồm:

- Báo cáo của HĐQT & Ban TGD Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà – Hoàng Liên về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2015 và mục tiêu nhiệm vụ, kế hoạch SXKD năm 2016;

- Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán;

- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2015;

- Báo cáo chi trả lương và thù lao HĐQT/BKS năm 2015 và Kế hoạch năm 2016;

- Tờ trình đề nghị thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016.

- Tờ trình sửa đổi Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên.

- Tờ trình thông qua lộ trình triển khai đăng ký giao dịch cổ phiếu Công ty tại sàn UpCom.

- Một số nội dung khác (nếu có)...

Tất cả cổ đông tham gia ý kiến trực tiếp hoặc thông qua đại diện uỷ quyền của mình. Tất cả các ý kiến tham gia đều được thảo luận tại Đại hội đồng cổ đông.

c. Tại Đại hội đồng cổ đông, mỗi cổ đông hoặc đại diện uỷ quyền khi tới tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải mang theo chứng minh thư nhân dân, Giấy mời họp nộp cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và được nhận Phiếu biểu quyết (ghi tên cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết), biểu quyết các vấn đề khác nhau. Giá trị biểu quyết của phiếu mà cổ đông, đại diện uỷ quyền đó nắm giữ tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại Đại hội;

d. Các cổ đông, đại diện uỷ quyền khi tới dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông cùng thảo luận và tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung:

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm phiếu;
2. Báo cáo của HĐQT & Ban TGD Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà – Hoàng Liên về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2015 và mục tiêu nhiệm vụ, kế hoạch SXKD năm 2016;
3. Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán;
4. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2015;
5. Báo cáo chi trả lương và thù lao HĐQT/BKS năm 2015 và Kế hoạch năm 2016;
6. Tờ trình đề nghị thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016.
7. Tờ trình sửa đổi Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên.
8. Tờ trình thông qua lộ trình triển khai đăng ký giao dịch cổ phiếu Công ty trên sàn UpCoM;
9. Tờ trình Bầu Thành viên HĐQT & Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2016 - 2020)
10. Một số nội dung khác (nếu có)...
11. Biên bản Đại hội;
12. Nghị quyết đại hội.

e. Cổ đông, đại diện uỷ quyền đến Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho họ đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

3. Nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự Đại hội.

a. Tham gia hoặc uỷ quyền tham gia cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ Công ty;

- b. Tuân thủ các quy định tại quy chế này;
- c. Các cổ đông hay đại diện uỷ quyền khi tới tham dự cuộc họp phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức Đại hội;
- d. Nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

Ban kiểm tra tư cách cổ đông do HĐQT đề cử và được thông qua trước Đại hội. Ban kiểm tra tư cách cổ đông kiểm tra chứng minh thư nhân dân của các cổ đông hoặc đại diện uỷ quyền đến dự họp. Thu giấy mời và phát phiếu biểu quyết; Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

Ban kiểm phiếu do HĐQT đề cử và được thông qua trước Đại hội. Ban kiểm phiếu tiến hành thu phiếu bầu sau khi Đại hội bỏ phiếu và tiến hành kiểm phiếu; Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của chủ tọa và thư ký

1. Chủ tọa là người chủ trì cuộc họp Đại hội cổ đông;
2. Quyết định của chủ tọa về các vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao;
3. Chủ tọa Đại hội tiến hành các công việc mà họ thấy là cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự.
4. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất kỳ lúc nào Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông cũng có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định tại Điều lệ) và tại một địa điểm khác do Chủ tịch quyết định nếu nhận thấy rằng:
 - a. Có người dự họp có hành vi cản trở; gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;
 - b. Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.
5. Ban thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo sự phân công của Ban tổ chức.

Chương III. TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 8. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm HĐQT ra quyết định triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 9. Cách thức tiến hành Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông sẽ được tổ chức làm một buổi. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung dưới đây:

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm phiếu;

2. Báo cáo của HĐQT & Ban TGD Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà – Hoàng Liên về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2015 và mục tiêu nhiệm vụ, kế hoạch SXKD năm 2016;
3. Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán;
4. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2015;
5. Báo cáo chi trả lương và thù lao HĐQT/BKS năm 2015 và Kế hoạch năm 2016;
6. Tờ trình đề nghị thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016.
7. Tờ trình sửa đổi Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên.
8. Tờ trình thông qua lộ trình triển khai đăng ký giao dịch cổ phiếu Công ty trên sàn UpCoM;
9. Tờ trình Bầu Thành viên HĐQT & Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2016 - 2020)
10. Một số nội dung khác (nếu có)...
11. Biên bản Đại hội;
12. Nghị quyết đại hội.

Chương IV. KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Điều 10. Thông qua Quyết định của cuộc họp Đại hội cổ đông:

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:
 - a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần từng loại
 - b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh
 - c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty
 - d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.
 - e. Tổ chức lại, giải thể công ty
 - f. Các vấn đề khác do Điều lệ công ty quy định.
2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này.
3. Trường hợp bầu thành viên hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng cổ cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trong trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội

đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu cử lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 11. Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được thi ký Đại hội ghi vào sổ biên bản của Công ty. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ vào sổ biên bản của Công ty.

Chương V. ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 12. Trường hợp tổ chức Đại hội đồng cổ đông không thành.

1. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, nếu Điều lệ công ty không quy định khác. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai, nếu Điều lệ công ty không quy định khác. Trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp

Chương VI. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Quy chế này gồm 6 chương 13 điều.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch



Mai Huy Tuấn

Lào Cai, ngày tháng 5 năm 2016

BÁO CÁO

**Của Hội đồng quản trị & Ban Tổng giám đốc Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà -
Hoàng Liên về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2015 và mục tiêu nhiệm vụ, kế
hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016**

Kính gửi: Các cổ đông Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của Hội đồng quản trị.

Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015.

Hội đồng quản trị Công ty xin báo cáo tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2015 và kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm 2016.

KHÁI QUÁT CHUNG VỀ CÔNG TY

1. **Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:** Đầu tư xây lắp công trình thủy điện vừa và nhỏ, sản xuất kinh doanh điện thương phẩm; Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, các công trình điện; Kinh doanh bất động sản; Kinh doanh dịch vụ du lịch, khách sạn, nhà nghỉ, nhà hàng và văn phòng cho thuê; Sản xuất và mua bán vật liệu xây dựng; Dịch vụ tư vấn quản lý dự án, tư vấn giám sát...

2. **Vốn điều lệ của Công ty**

- Vốn điều lệ của Công ty hiện tại là 152,46 tỷ đồng

3. **Bộ máy quản lý, điều hành của Công ty hiện nay:**

Hội đồng quản trị:

- | | |
|------------------------|-------------------|
| - Ông Mai Huy Tuấn | - Chủ tịch HĐQT |
| - Ông Nguyễn Thanh Kim | - Thành viên HĐQT |
| - Ông Nguyễn Văn Bút | - Thành viên HĐQT |
| - Ông Nguyễn Văn Đại | - Thành viên HĐQT |
| - Ông Lê Việt Thắng | - Thành viên HĐQT |

Ban kiểm soát:

- | | |
|-------------------------|----------------------------|
| - Ông Phạm Đức Trọng | - Trưởng Ban kiểm soát |
| - Bà Trương Thị Kim Hòa | - Thành viên Ban kiểm soát |
| - Bà Ngô Thị Phò | - Thành viên Ban kiểm soát |

Tổng giám đốc và Phó tổng giám đốc:

- | | |
|----------------------|---------------------|
| - Ông Lê Việt Đoàn | - Tổng giám đốc |
| - Ông Nguyễn Khả Lộc | - Phó Tổng giám đốc |

Các phòng nghiệp vụ Công ty:

- Phòng Tổ chức – Hành chính
- Phòng Kinh tế - Kỹ thuật
- Phòng Tài chính – Kế toán
- Phân xưởng vận hành nhà máy thủy điện Sử Pán 2

PHẦN THỨ NHẤT
KIỂM ĐIỂM TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2015

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2015:

1. Kết quả thực hiện SXKD năm 2015:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2015	TH năm 2015	So với KH (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6=5/4)
1	Tổng giá trị SXKD	Tỷ đồng	135,67	136,2	100,4
2	Doanh thu	Tỷ đồng	123,33	123,82	100,4
3	Nộp ngân sách NN	Tỷ đồng	22,65	26,81	118,37
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	- 39,32	- 35,4	111,1
5	Sản lượng điện thương phẩm	triệu kWh	140,5	138,79	99

2. Đánh giá tình hình SXKD năm 2015:

2.1. Đánh giá chung:

Qua báo cáo kết quả đạt được cho thấy, năm 2015 các chỉ tiêu kinh tế, tài chính chủ yếu và các mục tiêu nhiệm vụ cơ bản đạt và vượt kế hoạch đề ra. Cụ thể:

- Sản lượng điện thương phẩm đạt 138,79/140,5 triệu kWh đạt 99% so với kế hoạch năm và tương đương sản lượng năm 2014. Nguyên nhân do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu ELNINO lượng mưa trên khu vực Lào Cai nói chung và khu vực Sa Pa nói riêng ít dẫn đến lượng nước về hồ phục vụ cho phát điện không đạt được như thiết kế.
- Doanh thu năm 2015 đạt 123,82/123,33 tỷ đồng vượt 100,4% KH năm và vượt 116,5% so với năm 2014 (106,25 tỷ đồng).
- Lợi nhuận: Năm 2015 lợi nhuận của Công ty là -35,4/-39,32 tỷ đồng vượt 111,1% KH năm và vượt 192,5% so với năm 2014 (-66,3 tỷ đồng).

* **Các công việc khác:** Năm 2015 Công ty đã hoàn thành một số công việc khác nhằm nâng cao hiệu quả SXKD của đơn vị như sau:

- Công tác kinh tế - Tài chính:

- Hoàn thành công ty đàm phán, ký hợp đồng điều giá bán điện của nhà máy thủy điện Sử Pán 2 từ tháng 6/2015. Giá bán điện bình quân từ 680 đồng/kWh lên 831,21 đồng/kWh (tăng 21% so với giá cũ).
- Công ty đã làm việc với các tổ chức tín dụng giảm lãi suất: Bình quân năm 2014 là 12,5%/năm xuống bình quân năm 2015 còn 9,2%/năm.
- Hoàn thành công tác thoái vốn tại Công ty cổ phần khoáng sản Sông Đà Lào Cai thu hồi 1,6 tỷ đồng giá trị đã góp vốn.

- Thu hồi được 30,801 tỷ đồng giá trị đã đầu tư vào dự án thủy điện Nậm Cùn từ Công ty cổ phần Xây dựng và Thương mại 299.
- Hoàn thành việc lập Tổng dự toán hiệu chỉnh trình cấp có thẩm quyền thông qua. Trên cơ sở Nghị quyết số 50/TCT-HĐTV ngày 01/02/2016 của Hội đồng thành viên TCT Sông Đà về việc Thông qua Tổng dự toán hiệu chỉnh dự án TĐ Sử Pán 2, Công ty đang phối hợp với các nhà thầu tham gia thi công dự án thủy điện Sử Pán 2 hoàn thành công tác quyết toán các hạng mục công trình.
- *Công tác tổ chức nhân sự:* Công ty đã định biên nhân sự từ chỗ bình quân lao động năm 2014 là 88 người đến ngày 31/12/2015, tổng số CBCNV của Công ty chỉ còn 67 người (giảm 21 người).
- *Các công việc khác:*
 - Hoàn thành đưa vào sử dụng hệ thống SCADA của nhà máy thủy điện Sử Pán 2 và Giấy phép hoạt động điện lực chính thức cho cả nhà máy từ ngày 30/6/2015 (đơn vị cấp phép Cục Điều tiết Điện lực - Bộ Công thương);
 - Hoàn thành việc xin cấp Giấy phép khai thác nước mặt của dự án thủy điện Sử Pán 2 (đơn vị cấp phép Bộ tài nguyên và Môi trường);
 - Hoàn thành cơ sở hạ tầng và thủ tục, hồ sơ để tham gia thị trường điện cạnh tranh từ tháng 1/2016;
 - Hoàn thành công tác bồi thường, hỗ trợ, di chuyển 11 hộ dân thôn Bản Dền, xã Bản Hồ khỏi vùng sụt lún nguy hiểm theo Quyết định số 345/QĐ-UBND ngày 17/6/2014 của ủy ban nhân dân huyện Sa Pa.

2. *Tồn tại:*

- Không hoàn thành công tác huy động vốn điều lệ để thanh toán khối lượng cho các nhà thầu tham gia thi công công trình thủy điện Sử Pán 2.
- Chưa hoàn thành công tác thu hồi giá trị 17,5 tỷ đồng tiền bồi thường từ Công ty TNHH MTV thủy điện Sa Pa trong quý II/2015. Nguyên nhân: Ngay từ khi có quyết định của Tòa án nhân dân huyện Sa Pa và Quyết định Thi hành án số 41/QĐ-CCTHA ngày 12/11/2015 của Chi Cục THA huyện Sa Pa, Công ty đã rất nỗ lực, tập trung quyết liệt phối hợp với cơ quan thi hành án huyện Sa Pa và các cơ quan liên quan yêu cầu Công ty TNHH MTV thủy điện Sa Pa bồi thường. Tuy nhiên, đến nay Công ty TNHH MTV thủy điện Sa Pa vẫn chưa chịu đền bù số tiền thiệt hại cho Công ty Sông Đà - Hoàng Liên.
- Công tác thu hồi vốn thủy điện nậm Cùn: Đến hết năm 2015, Công ty đã thu hồi được số tiền là 30,801 tỷ đồng từ Công ty cổ phần xây dựng và Thương mại 299. Dự kiến trong năm 2016, Công ty đã hoàn thành công tác thu hồi giá trị còn lại.
- Chưa hoàn thành công tác quyết toán dự án thủy điện Sử Pán 2 trước quý IV/2015. Nguyên nhân: Ngày 01/2/2016, Hội đồng thành viên TCT Sông Đà mới Thông qua Tổng dự toán hiệu chỉnh dự án thủy điện Sử Pán 2.

PHẦN THỨ HAI
BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2015

1) Đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị.

Năm 2015 Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của luật pháp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; đảm bảo quyền lợi, lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông của Công ty, thực hiện tốt công tác kiểm tra giám sát Ban Tổng giám đốc và bộ máy điều hành trong công tác sản xuất kinh doanh. Thường kỳ triệu tập các cuộc họp để xem xét kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty, tại các kỳ họp các thành viên đã tập trung phân tích đánh giá, kiểm điểm các nguyên nhân khách quan, chủ quan, những việc đã thực hiện, chưa thực hiện được và đưa ra những chỉ đạo quyết liệt nhằm đảm bảo mục tiêu kế hoạch SXKD của đơn vị cũng như nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông giao cho. Trong năm tài chính 2015, dưới sự chỉ đạo của HĐQT công tác điều hành đã có nhiều chuyển biến tích cực các nhiệm vụ của đại hội đồng cổ đông đề ra cơ bản đã hoàn thành.

2) Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2015

Thực hiện quyền và nghĩa vụ, trách nhiệm của mình HĐQT đã chỉ đạo tốt các mặt sau:

2.1 Tổng kết các cuộc họp Hội đồng quản trị

Định kỳ hàng quý, HĐQT tổ chức họp thường kỳ và phân tích, đánh giá việc thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; Trong năm HĐQT đã có 03 cuộc họp HĐQT từ ngày 01/01/2015 đến 31/12/2015 cụ thể như sau:

Ngày tháng	Số Nghị quyết	Nội dung
19/1/2015	01/SĐHL-HĐQT	Thông qua kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ và đăng ký giao dịch cổ phiếu tại sàn Upcom
23/3/2015	02/SĐHL-HĐQT	Thông qua việc thay đổi cơ cấu phòng ban công ty
12/5/2015	03/SĐHL-HĐQT	Nội dung họp HĐQT thường kỳ quý I/2015
12/8/2015	04/SĐHL-HĐQT	Nội dung họp HĐQT thường kỳ quý II/2015
4/11/2015	05/SĐHL-HĐQT	Nội dung họp HĐQT thường kỳ quý III/2015

2.2 Các quyết định của Hội đồng quản trị.

Năm 2015 Hội đồng quản trị đã ban hành 4 Nghị quyết thông qua các Nghị quyết về các vấn đề cấp bách và cần thiết để tạo điều kiện cho công tác quản lý điều hành công việc. Việc ban hành các Nghị quyết của HĐQT luôn tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty, các Nghị quyết của HĐQT có tính thực thi cao và được Tổng giám đốc tổ chức triển khai thực hiện một cách nghiêm túc.

3) Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc và bộ máy điều hành.

Hội đồng quản trị Công ty luôn sát sao chỉ đạo Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, quy chế, quy định cũng như các Nghị quyết của Công ty đã đề ra kết quả như phần I đã báo cáo.

4) Công tác tổ chức, cán bộ thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và Công tác sắp xếp, thoái vốn tại Công ty.

- Chỉ đạo ban Tổng giám đốc Công ty tiến hành định biên tổ chức các Phòng nghiệp vụ, bổ nhiệm một số cán bộ quản lý tại các Phòng, Ban Công ty cho phù hợp, giảm lực lượng gián tiếp. Từ chỗ bình quân năm 2014 là 88 người đến ngày 31/12/2015, tổng số CBCNV Công ty còn 67 người (giảm 21 người so với năm 2014).
- Hoàn thành công tác thoái vốn tại Công ty cổ phần khoáng sản Sông Đà Lào Cai thu hồi 1,6 tỷ đồng giá trị đã góp vốn.
- Tiếp tục duy trì ổn định tổ chức, cân đối lực lượng lao động nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh và tăng cao hiệu quả hoạt động.

5) Tồn tại của Hội đồng quản trị

- Chưa tìm được nhà đầu tư có năng lực để huy động đủ vốn thanh toán khối lượng cho các nhà thầu tham gia thi công dự án thủy điện Sử Pán 2.
- Hội đồng quản trị chưa tích chỉ đạo tích cực trong công tác quyết toán công trình thủy điện Sử Pán 2.

PHẦN THỨ BA
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH & CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC
CỦA HĐQT NĂM 2016

I. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016:

Trên cơ sở kết quả SXKD năm 2015 đã đạt được nêu trên, với kinh nghiệm đã có nên Công ty rất kỳ vọng khi bước vào thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ và những mục tiêu của năm 2016 cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2016
1	Tổng giá trị SXKD	Tỷ đồng	163,026
2	Doanh thu	Tỷ đồng	148,205
3	Nộp ngân sách NN	Tỷ đồng	27,89
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	0
5	Sản lượng điện thương phẩm	triệu kWh	145,86

2. Các nhiệm vụ chủ yếu:

Năm 2016 Công ty sẽ tập trung mọi nguồn lực để quản lý và vận hành phát điện nhà máy thủy điện Sử Pán 2 đảm bảo hoàn thành các mục tiêu chính của kế hoạch SXKD năm 2016 là không lỗ với các nhiệm vụ chủ yếu sau:

1. Sản lượng điện thương phẩm đạt mức kế hoạch là 145,86/140,55 triệu kWh.
2. Làm việc với các tổ chức tín dụng để cơ cấu lại các khoản nợ và giảm lãi suất vay ở mức thấp hơn. Công ty dự kiến điều chỉnh mức lãi suất vay từ tháng 7/2016 là 8,9%/năm.
3. Hoàn thành công tác quyết toán vốn đầu tư công trình thủy điện Sử Pán 2 trong quý 3/2016 với giá trị là: **862.318.886.000 đồng**

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 359.101.247.000 đồng.
- Chi phí thiết bị: 314.878.879.000 đồng.
- Chi phí quản lý dự án: 7.686.050.000 đồng.
- Chi phí tư vấn xây dựng: 27.670.161.000 đồng.
- Chi phí khác: 16.649.027.000 đồng.
- Chi phí XD đường dây 110kV: 76.885.733.000 đồng.
- Chi phí dự phòng: 59.265.789.000 đồng.

Tổng dự toán hiệu chỉnh công trình thủy điện Sử Pán 2 không bao gồm các thành phần chi phí: Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng; chi phí lãi vay trong thời gian xây dựng của công trình; Chi phí rà phá bom mìn vật nổ; chi phí kiểm toán, thẩm tra phê duyệt quyết toán; chi phí nghiên cứu khoa học công nghệ có liên đến dự án; vốn lưu

động ban đầu; chi phí cho quá trình chạy thử không tải và có tải; các khoản thuế và lệ phí khác...

4. Hoàn thành công tác đàm phán và được áp dụng điều chỉnh giá bán điện (với mức tăng dự kiến khoảng 15% tương ứng là 955,89 đồng/kWh) so với giá điện hiện tại là 831,21 đồng/kWh.

5. Hoàn thành công tác thu hồi giá trị còn lại khoảng 12 tỷ đồng từ dự án thủy điện Nậm Cùn của Công ty 299 trong năm 2016 và phối hợp với các cơ quan thi hành án để yêu cầu Công ty TNHH MTV thủy điện Sa Pa hoàn thành nghĩa vụ đền bù theo Quyết định số 41/QĐ-CCTHA ngày 12/11/2015 của Chi Cục Thi hành án huyện Sa Pa.

7. Xây dựng biện pháp tài chính để đảm bảo thanh toán hết công nợ cho các nhà thầu.

3. Kế hoạch tài chính năm 2016: (Có kế hoạch chi tiết kèm theo)

4. Kế hoạch đầu tư năm 2016:

Trong giai đoạn này, Công ty chủ yếu tập chung vào công tác SXKD của Nhà máy thủy điện Sứ Pán 2 để hoàn thành kế hoạch năm đề ra. Trong trường hợp thuận lợi về môi trường kinh doanh và phù hợp với nguồn lực tài chính Công ty sẽ có báo cáo bổ sung sau.

5. Kế hoạch huy động tín dụng, kế hoạch huy động vốn năm 2016:

5.1. Kế hoạch huy động tín dụng: Không có.

5.2. Kế hoạch huy động vốn năm 2016: Với lợi thế có được là nhà máy thủy điện Sứ Pán 2 đã đi vào hoạt động ổn định cộng với hiện nay giá điện của nhà máy đang được điều chỉnh, Công ty sẽ tiếp tục tìm kiếm các nhà đầu tư có năng lực tài chính để tham gia góp vốn đảm bảo đủ nguồn vốn chủ sở hữu thanh toán công nợ cho các nhà thầu tham gia thi công dự án thủy điện Sứ Pán 2.

6. Các giải pháp thực hiện:

6.1. Đối với sản lượng điện thương phẩm: Đạt 145,86 triệu kWh.

Tận dụng triệt để nguồn nước đến hồ đảm bảo việc phát điện an toàn và vượt sản lượng.

6.2. Đối với các Tổ chức tín dụng.

- Tích cực làm việc với các tổ chức tín dụng để đề nghị điều chỉnh giảm lãi suất đối với nhà máy thủy điện Sứ Pán 2 là 8,9% áp dụng từ tháng 7/2016 (giảm 10% chi phí quản lý của ngân hàng từ 3,2% xuống còn 2,9%).

- Làm việc với các tổ chức tín dụng để chia sẻ phần doanh thu tăng thêm từ việc điều chỉnh tăng giá bán điện để có thêm nguồn vốn thanh toán cho các nhà thầu tham gia thi công dự án thủy điện Sứ Pán 2.

- Tiếp tục đàm phán với ngân hàng để thay đổi cơ cấu trả nợ (tăng tỷ lệ trả gốc).

6.3. Đối với công tác quyết toán:

Trên cơ sở Nghị quyết số 50/TCT-HĐTV ngày 01/02/2016 của HĐTV Tổng công ty Sông Đà về việc Thông qua Tổng dự toán hiệu chỉnh dự án thủy điện Sứ Pán

2. Công ty sẽ tích cực tiếp tục phối hợp với các nhà thầu để quyết toán công trình thủy điện Sứ Pán 2 theo đúng quy định của nhà nước.

6.4. Đối với công tác đàm phán điều chỉnh giá bán điện.

Trên cơ sở Hồ sơ điều chỉnh giá bán điện lần 1 của nhà máy thủy điện Sứ Pán 2. Sau khi hoàn thành công tác quyết toán vốn đầu tư dự án thủy điện Sứ Pán 2, Công ty sẽ làm việc với các đơn vị liên quan để điều chỉnh giá bán điện lần 2 của nhà máy thủy điện Sứ Pán 2, cụ thể các công việc như sau.

- Làm việc với Cục điều tiết – BCT để có văn bản chấp thuận chủ trương điều chỉnh giá điện lần 2 của nhà máy;
- Làm việc với EVN và EPTC để thẩm tra hồ sơ và tính toán toán đàm phán giá điện, điều chỉnh lại hợp đồng mua bán điện;
- Làm việc và trình lại Cục điều tiết thông qua chấp thuận giá điện điều chỉnh và hợp đồng mua bán điện;
- Hoàn thành công tác đàm phán và được áp dụng điều chỉnh giá bán điện (với mức tăng khoảng 15% so với giá điện hiện).

6.5. Đối với công tác thu hồi các công nợ.

6.5.1. Đối với việc thu hồi tiền bồi thường thiệt hại 17,53 tỷ đồng từ chủ đầu tư dự án thủy điện Sa Pa. Trên cơ sở Quyết định thi hành án số 41/QĐ - CCTHA ngày 12/11/2015 của Chi Cục Thi hành án huyện Sa Pa đối với Công ty TNHH MTV thủy điện Sa Pa, Công ty sẽ tích cực làm việc và tăng cường đôn đốc Chi cục thi hành án huyện Sa Pa, Cục thi hành án tỉnh Lào Cai và các cơ quan liên quan để buộc Công ty TNHH MTV thủy điện Sa Pa thực hiện bồi thường số tiền 17,566 tỷ đồng theo quyết định của Tòa án nhân dân huyện Sa Pa và Chi Cục Thi hành án huyện Sa Pa.

6.5.2. Đối với dự án thủy điện Nậm Cùn:

Tiếp tục làm việc với Công ty CP xây dựng và Thương mại 299 để hoàn thành công tác thu hồi giá trị đã đầu tư vào dự án thủy điện Nậm Cùn.

6.6. Biện pháp tài chính để đảm bảo thanh toán hết công nợ cho các nhà thầu.

- Hoàn thành công tác thu hồi các công nợ từ các chủ đầu tư của dự án thủy điện thủy điện Nậm Cùn và dự án thủy điện Sa Pa như kế hoạch và giải pháp đã nêu ở trên.
- Sau khi đàm phán thống nhất được với các tổ chức tín dụng về việc chia sẻ doanh thu từ việc tăng giá bán điện của nhà máy thủy điện Sứ Pán 2. Sẽ dùng toàn bộ nguồn vốn này để thanh toán cho các nhà thầu.
- Tích cực, chủ động tìm kiếm các nhà đầu tư có năng lực về tài chính muốn tham gia góp vốn vào Công ty để thanh toán phần công nợ còn dở dang của dự án thủy điện Sứ Pán 2.

II. CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC NĂM 2016 CỦA HĐQT

Trên cơ sở phân tích những thuận lợi, khó khăn của năm 2015, những mặt làm được, chưa làm được trong năm vừa qua và các nhiệm vụ chủ yếu của Công ty năm 2016. HĐQT đưa ra chương trình công tác năm 2016 như sau:

1. HĐQT sẽ tập trung năng lực và trí tuệ để tìm giải pháp phát triển bền vững.
2. Sẽ tiếp tục nỗ lực trong việc định hướng hoạt động, hỗ trợ sát sao hoạt động của Ban lãnh đạo điều hành nhằm đạt mục tiêu an toàn và hiệu quả đã đề ra.
 - Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2015.
 - Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên sau khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.
 - Tập trung chỉ đạo đảm bảo sự kiểm soát của HĐQT Công ty đối với việc thực hiện mục tiêu nhiệm vụ SXKD năm 2016.
 - Tiếp tục tìm kiếm các nhà đầu tư có đủ năng lực tài chính tham gia góp vốn còn thiếu của Công ty để thanh toán cho các nhà thầu đã thi công dự án thủy điện Sứ Pán 2.
 - Triển khai đồng bộ các giải pháp sắp xếp, đào tạo nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của Bộ máy quản trị điều hành Công ty, với phương châm: Tinh giảm, gọn nhẹ, hợp tác và hiệu quả gắn chế độ trách nhiệm với các quyền của người đứng đầu trong việc chỉ đạo thực thi chức năng nhiệm vụ và chương trình kế hoạch công tác tháng, quý, năm của từng lĩnh vực góp phần nâng cao thu nhập cho người lao động.
 - Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc điều hành tập trung triển khai các công việc như: Quyết toán vốn đầu tư; Điều chỉnh giá bán điện dự án thủy điện Sứ Pán 2; Thu hồi tiền bồi thường từ công ty TNHH một thành viên thủy điện Sa Pa; Làm việc, thống nhất với Công ty cổ phần Thương mại 299 để thu hồi giá trị đã đầu tư vào dự án thủy điện Nậm Cùn...
 - Tiếp tục chỉ đạo triển khai xây dựng phương án thực hiện thoái vốn tại các đơn vị không thuộc ngành nghề kinh doanh chính và đầu tư không hiệu quả.
 - Tiếp tục sửa đổi hoàn thiện các quy chế, quy định, phân cấp trong quản lý nội bộ đã được ban hành, xây dựng mới các quy định, phân cấp còn thiếu trong công tác quản lý nội bộ.
 - Duy trì họp HĐQT thường kỳ hàng quý hay bất thường để kịp thời giải quyết, chỉ đạo các lĩnh vực hoạt động SXKD theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.
 - Đảm bảo nghĩa vụ đối với Nhà nước và người lao động: Nộp thuế, chi trả lương cho người lao động đúng thời hạn, đảm bảo các chế độ BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động đúng quy định.

Trên đây là báo cáo tình hình SXKD năm 2015 và Kế hoạch SXKD và Chương trình công tác năm 2016 của HĐQT và Ban Tổng giám đốc Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2016, rất mong nhận được sự góp ý kiến xây dựng của các đại biểu cổ đông tham dự Đại hội để HĐQT, Ban Tổng giám đốc Công ty hoạt động ngày càng đạt hiệu quả cao hơn.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Các TV. HĐQT;
- Các TV. BKS;
- Lưu HĐQT, TCHC

TM. HĐQT CÔNG TY

Chủ tịch



Mai Huy Tuấn

NGHỊ QUYẾT

V/v: Thông qua một số nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty CP thủy điện Sông Đà Hoàng Liên

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Quyết định số 1068/QĐ-BXD ngày 22/10/2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc phê duyệt Điều lệ và tổ chức hoạt động của Tổng công ty Sông Đà;
- Tờ trình số 99/TCT-TCKT ngày 31/3/2016 của Tổng giám đốc TCT Sông Đà;
- Ý kiến thống nhất của các Thành viên HĐTV TCT Sông Đà,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo của Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Sông Đà tại Công ty CP thủy điện Sông Đà Hoàng Liên về nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty CP thủy điện Sông Đà Hoàng Liên như sau:

1. Thông qua tình hình thực hiện kế hoạch và báo cáo tài chính năm 2015:

(Theo báo cáo Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C)

- Điện thương phẩm	:	133,79 triệu kwh	đạt	98,78%	KH năm
- Doanh thu	:	123,820 tỷ đồng	đạt	100,40%	KH năm
- Lợi nhuận trước thuế	:	-35,400 tỷ đồng			
- Lợi nhuận sau thuế	:	-35,400 tỷ đồng			
- Tỷ suất LNTT/DT	:				
- Tổng tài sản	:	1.087,050 tỷ đồng			
+ Tài sản ngắn hạn	:	53,763 tỷ đồng	chiếm	4,95%	Tổng tài sản
+ Tài sản dài hạn	:	1.033,287 tỷ đồng	chiếm	95,05%	Tổng tài sản
- Nguồn vốn	:	1.087,050 tỷ đồng			
+ Nợ phải trả	:	1.137,457 tỷ đồng	chiếm	104,64%	Tổng nguồn vốn
+ Vốn chủ sở hữu	:	-50,407 tỷ đồng	chiếm	-4,64%	Tổng nguồn vốn

2. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016:

- Thực hiện theo Nghị quyết số 79/TCT-HĐTV ngày 21/03/2016 của HĐTV Tổng công ty Sông Đà thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 của Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà Hoàng Liên.



- Yêu cầu: Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Sông Đà tại Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà Hoàng Liên làm việc với đơn vị đề đề ra những giải pháp hữu hiệu đảm bảo đạt kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016 theo Nghị quyết số 79/TCT-HĐTV.

3. Thù lao thành viên HĐQT, BKS:

a. Thực hiện năm 2015: Dự toán tổng mức lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà Hoàng Liên: 408.000.000 đồng.

Thực tế chi trả lương và thù lao Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2015: 408.000.000 đồng.

b. Kế hoạch năm 2016:

- Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh (một số chỉ tiêu chủ yếu: doanh thu, lợi nhuận) của Công ty hoàn thành $\geq 100\%$ kế hoạch năm: thù lao Thành viên Hội đồng quản trị, thù lao Ban kiểm soát tối đa như sau:

TT	Chức danh	Thù lao /tháng/người (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm	6.000.000
2	Thành viên HĐQT	4.000.000
3	Trưởng Ban kiểm soát	4.000.000
4	Thành viên BKS	3.000.000
5	Thư ký Hội đồng quản trị	2.000.000

- Khi các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh (doanh thu, lợi nhuận) của Công ty < 100 % kế hoạch năm: thù lao của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát tương ứng với loại doanh nghiệp theo quy định tại Thông tư số 23/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/8/2005;

- Đối với Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát chuyên trách nếu đã hưởng lương tại đơn vị thì không được hưởng thù lao;

- Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà Hoàng Liên thực hiện theo đúng quy định tại Quyết định số 24/TCT-HĐTV ngày 23/01/2014 của Hội đồng thành viên Tổng công ty phê duyệt và ban hành Quy chế quản lý tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại doanh nghiệp và Quyết định số 254/TCT-HĐTV ngày 09/07/2015 của Hội đồng thành viên Tổng công ty về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 24/TCT-HĐTV ngày 23/01/2014. Trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016, tổ chức xếp hạng doanh nghiệp theo quy định tại Thông tư số 23/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/8/2005 và chi trả lương, thù lao của Hội đồng quản trị tương ứng với hạng doanh nghiệp theo quy định tại Quyết định số 24/TCT-HĐTV ngày 23/01/2014 của Hội đồng thành viên Tổng công ty.

4. Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016:

Thông qua lựa chọn Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C tại Hà Nội kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà Hoàng Liên.

5. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty:

- Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty tại khoản 1 Điều 2 về tên công ty:

Tên Công ty hiện nay	Tên Công ty đề nghị thay đổi
- Tên Tiếng Việt: Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà – Hoàng Liên;	- Tên Tiếng Việt: Công ty cổ phần thủy điện Sử Pán 2;
- Tên Tiếng Anh: Song Da – Hoang Lien Hydropower Joint Stock Company;	- Tên Tiếng Anh: Su Pan 2 Hydropower Joint Stock Company;
- Tên viết tắt: Song Da – Hoang Lien HJSC	- Tên viết tắt: Su Pan N0.2 HJSC

- Ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị công ty tiến hành các thủ tục hoàn thiện hồ sơ đăng ký thay đổi thông tin đăng ký kinh doanh: Thay đổi tên Công ty; Điều chỉnh mức Vốn điều lệ từ 420.000.000.000 đồng xuống mức Vốn điều lệ thực góp đến 31/12/2015 là 152.460.000.000 đồng.

6. Thông qua lộ trình đăng ký giao dịch cổ phiếu Công ty tại sàn Upcom, chi tiết như sau:

- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thông qua đăng ký giao dịch cổ phiếu trên sàn giao dịch Upcom ngày 15/4/2016;
- Chốt danh sách cổ đông ngày 29/4/2016;
- HNX chấp thuận hồ sơ đăng ký giao dịch trên sàn Upcom ngày 31/5/2016;
- Lựa chọn ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu công ty trên sàn Upcom: trong tháng 6/2016 (không quá 20 ngày kể từ ngày HNX chấp thuận giao dịch cổ phiếu trên Upcom).

Điều 2. Hội đồng thành viên giao cho Người đại diện phần vốn của TCT tại Công ty CP thủy điện Sông Đà Hoàng Liên thực hiện công việc trên theo đúng quy định của pháp luật, quy định của TCT và Điều lệ tổ chức hoạt động của doanh nghiệp; báo cáo kết quả Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 về TCT trong vòng 7 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đại hội.

Điều 3. Tổng giám đốc Tổng công ty, Giám đốc các Ban chức năng của Tổng công ty, Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại Công ty CP thủy điện Sông Đà Hoàng Liên theo chức năng, nhiệm vụ căn cứ Nghị quyết thực hiện.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các TV HĐQT TCT;
- Các PTGD TCT (e-copy);
- Kiểm soát viên TCT (e-copy);
- Lưu VP, HĐQT TCT.

TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CHỦ TỊCH



Dương Khánh Toàn



NGHỊ QUYẾT

V/v: Thông qua kế hoạch SXKD năm 2016
của Công ty CP thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Quyết định số 1068/QĐ-BXD ngày 22/10/2013 của Bộ Xây dựng phê duyệt Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Sông Đà;
- Tờ trình số 63/TCT-CLĐT ngày 11/03/2016 của Tổng giám đốc TCT Sông Đà;
- Ý kiến thống nhất của các Thành viên HĐTV TCT Sông Đà,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kế hoạch SXKD năm 2016 của Công ty CP thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

1. Các chỉ tiêu chủ yếu năm 2016:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2016
I	Tổng giá trị SXKD	10 ⁶ đ	163.000
	Giá trị sản xuất công nghiệp	10 ⁶ đ	163.000
	Sản lượng điện thương phẩm	10 ⁶ kwh	145,8
II	Các chỉ tiêu		
1	Doanh thu	10 ⁶ đ	148.206
2	Tổng chi phí	10 ⁶ đ	148.206
3	Nộp nhà nước	10 ⁶ đ	28.580
4	Lợi nhuận	10 ⁶ đ	0
5	Nợ phải trả	10 ⁶ đ	1.097.307
6	Nợ vay ngân hàng	10 ⁶ đ	708.413
7	Vốn điều lệ	10 ⁶ đ	152.460
8	Vốn chủ sở hữu	10 ⁶ đ	-50.407
9	Tổng tài sản	10 ⁶ đ	1.046.900
III	Lao động và thu nhập		
1	Tổng số lao động	Người	58
2	Tổng quỹ lương	10 ⁶ đ	7.621
3	Tổng thu nhập	10 ⁶ đ	7.621
4	Thu nhập bq CBCNV/tháng/người	10 ³ đ	10.950



2. Mục tiêu, nhiệm vụ năm 2016:

Sản lượng điện thương phẩm: 145,8 triệu Kwh.

3. Hội đồng thành viên giao cho Người đại diện phần vốn góp của TCT tại Công ty CP thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên làm việc với đơn vị để thực hiện các nội dung sau:

- Xây dựng các biện pháp cụ thể và tổ chức triển khai thực hiện toàn diện các kế hoạch để đảm bảo năm 2016 sản xuất kinh doanh có lãi.
- Tổ chức đánh giá kết quả SXKD năm 2015, trong đó phân tích rõ nguyên nhân, trách nhiệm từng bộ phận, đơn vị có liên quan dẫn đến kết quả SXKD bị lỗ và báo cáo kết quả về TCT.
- Tiếp tục làm việc với các tổ chức tín dụng để giảm lãi suất các khoản vay trong quý 1/2016 và gia hạn, giãn tiến độ trả nợ. Lập kế hoạch và chủ động tìm nguồn trả nợ các tổ chức tín dụng đúng hạn. Phải tìm mọi biện pháp để đến 30/6/2016 thanh toán được ít nhất 50% số tiền còn nợ các nhà thầu và đến 31/12/2016 thanh toán hết công nợ cho các nhà thầu, trong đó ưu tiên trả nợ cho các nhà thầu là đơn vị thành viên của TCT.
- Về công tác quyết toán dự án và điều chỉnh giá bán điện TĐ Sử Pán 2: Hoàn thành quyết toán và các công việc liên quan đến công tác quyết toán trong tháng 3/2016; Hoàn thành điều chỉnh giá bán điện trước ngày 30/6/2016.
- Tiếp tục thực hiện sắp xếp, tổ chức lại doanh nghiệp, trong đó định biên lại nhân sự từ lãnh đạo Công ty, các phòng chức năng đến các phân xưởng, tổ vận hành đảm bảo hợp lý, gọn nhẹ phù hợp với yêu cầu của sản xuất để nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp. Tiết kiệm tối đa chi phí quản lý, chi phí sản xuất, điện, nước, văn phòng phẩm,...
- Tổ chức vận hành nhà máy, sửa chữa, bảo dưỡng đảm bảo đúng quy trình và an toàn. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra tình trạng vận hành của máy móc thiết bị; Đồng thời chuẩn bị đầy đủ các vật tư, thiết bị dự phòng cho việc thay thế khắc phục sự cố, hư hỏng (nếu có) nhằm giảm thiểu thời gian ngừng nghỉ máy.
- Duy trì và đẩy mạnh mối quan hệ với Tập đoàn điện lực Việt Nam để điều tiết và khai thác tối đa nguồn nước cho phát điện.
- Hoàn thành thu hồi vốn tại dự án TĐ Nậm Cùn và tiền bồi thường Công ty TNHH MTV TĐ Sapa.
- Đối với công tác đầu tư: Phải thực hiện theo đúng qui định của Nhà nước, TCT và Điều lệ Công ty. Báo cáo TCT xem xét, thông qua các nội dung của dự án theo qui định tại Quyết định số 392/TCT-HĐTV ngày 26/8/2013 của Hội đồng thành viên TCT về việc phân cấp quản lý hoạt động đầu tư và đấu thầu lựa chọn nhà thầu thực hiện dự án đầu tư.
- Định kỳ hàng tháng, quý báo cáo Tổng công ty về tình hình thực hiện SXKD theo quy định tại Quyết định số 356 /TCT-KHĐT ngày 07/12/2012 của Hội đồng thành viên TCT.

Điều 2. Hội đồng thành viên giao cho Người đại diện phần vốn góp của TCT tại Công ty CP thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên thực hiện công việc trên theo đúng quy định của pháp luật, quy định của Tổng công ty, điều lệ tổ chức hoạt động của doanh nghiệp.

Điều 3. Tổng giám đốc Tổng công ty, Giám đốc các Ban chức năng của Tổng công ty, Người đại diện phần vốn góp của TCT tại Công ty CP thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên theo chức năng, nhiệm vụ căn cứ Nghị quyết thực hiện. ✓

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các TV HĐQT TCT;
- Các PTGD TCT (e-copy);
- Kiểm soát viên TCT (e-copy);
- Lưu VP, HĐQT TCT.

**TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CHỦ TỊCH**



Dương Khánh Toàn



Hà Nội, ngày 01 tháng 02 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

V/v: Thông qua Tổng dự toán hiệu chỉnh dự án thủy điện Sứ Pán 2

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ

Căn cứ:

- Quyết định số 1068/QĐ-BXD ngày 22/10/2013 của Bộ Xây dựng; phê duyệt Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Sông Đà;
- Nghị quyết số 356/TCT-HĐTV ngày 31/12/2013 của HĐTV Tổng công ty Sông Đà thông qua tổng mức đầu tư hiệu chỉnh lần 2 của dự án thủy điện Sứ Pán 2;
- Tờ trình số 452/TCT-KTe-QLKTCN ngày 28/12/2015 và tờ trình số 39/TCT-KTe ngày 01/2/2016 của TGD TCT Sông Đà;
- Ý kiến thống nhất của các Thành viên HĐTV TCT Sông Đà,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Tổng dự toán hiệu chỉnh dự án Thủy điện Sứ Pán 2 như sau:

Giá trị Tổng dự toán hiệu chỉnh: 862.318.886.000 đồng

Trong đó:

1-	Chi phí xây dựng:	359.101.247.000	đồng
2-	Chi phí thiết bị :	314.878.879.000	đồng
3-	Chi phí quản lý dự án:	7.868.050.000	đồng
4-	Chi phí tư vấn xây dựng:	27.670.161.000	đồng
5-	Chi phí khác:	16.649.027.000	đồng
6-	Đường dây 110kv:	76.885.733.000	đồng
7-	Dự phòng:	59.265.789.000	đồng

(Chi tiết tại phụ lục số 1 và phụ lục số 2 kèm theo)

Điều 2. Hội đồng thành viên giao cho Người đại diện phần vốn góp của TCT tại Công ty CP thủy điện Sông Đà – Hoàng Liên thực hiện công việc trên theo đúng quy định của pháp luật, quy định của Tổng công ty, điều lệ tổ chức hoạt động của doanh nghiệp.

Điều 3. Tổng giám đốc Tổng công ty, Giám đốc các Ban chức năng của Tổng công ty, Người đại diện phần vốn góp của TCT tại Công ty CP thủy điện Sông Đà – Hoàng Liên theo chức năng, nhiệm vụ căn cứ Nghị quyết thực hiện.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các TV HĐTV TCT;
- Các PTGD TCT (e-copy);
- Kiểm soát viên TCT (e-copy);
- Lưu VP, HĐTV TCT.

TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

CHỦ TỊCH



Đương Khánh Toàn

PHỤ LỤC 1

Kèm theo Nghị quyết số 57 /TCT-HĐTV ngày 04/2/2016 của Hội đồng thành viên TCT Sông Đà

BẢNG 1 : TỔNG HỢP TỔNG DỰ TOÁN HIỆU CHỈNH

CÔNG TRÌNH: THỦY ĐIỆN SỬ PÁN 2

DVT: 10³ VNĐ

TT	Khoản mục chi phí	Giá trị trước thuế	Thuế VAT	Giá trị sau thuế
1	2	3	4	5=3+4
1	Chi phí xây dựng	326.455.679	32.645.568	359.101.247
2	Chi phí thiết bị	297.820.647	17.058.232	314.878.879
3	Chi phí quản lý dự án	7.868.050		7.868.050
4	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	25.154.692	2.515.469	27.670.161
5	Chi phí khác của dự án	15.219.914	1.429.113	16.649.027
7	Đền bù giải phóng mặt bằng			
6	Đường dây 110kV	69.896.121	6.989.612	76.885.733
7	Dự phòng:			59.265.789
-	Dự phòng quyết toán khối lượng XD			18.864.607
-	Dự phòng quyết toán TB			3.923.232
-	Dự phòng chi phí quản lý	36.477.950		36.477.950
	Tổng cộng	778.893.052	60.637.994	862.318.886

Phụ lục số 2

Thuyết minh tổng dự toán hiệu chỉnh

(Kèm theo Nghị quyết số 50 /TCT-HĐTV ngày 01 /02/2016
của Hội đồng thành viên TCT Sông Đà)

1- Về khối lượng biện pháp:

- Theo thiết kế kỹ thuật và thiết kế bản vẽ thi công được cấp có thẩm quyền phê duyệt đã được Ban QLKTCN TCT kiểm tra. Phần khối lượng cấp pha thủy công, thay đổi mác bê tông hầm hờ từ M250R90 lên M300R90 theo các biên bản làm việc ngày 20/5/2015 và ngày 08/09/2015 giữa Chủ đầu tư với Ban QLKTCN Tổng công ty Sông Đà. Riêng chi phí khối lượng phát sinh ngoài TKBVTC đơn vị chưa có hồ sơ giải trình được tính vào chi phí dự phòng.
- Khối lượng theo thời điểm thi công được phân tách theo quyết định số 09/SĐHL-HĐQT ngày 31/12/2009 của HĐQT công ty cổ phần thủy điện Sông Đà- Hoàng Liên phê duyệt Tổng tiến độ thi công hiệu chỉnh dự án thủy điện Sử Pán 2.
- Chiều dày lẹm công nghệ thi công ngoài hờ là 15cm; không tính lẹm địa chất.
- Bê tông đập tràn và tường thượng lưu đập: TMĐT hiệu chỉnh được duyệt là bê tông R90 nhưng TDT hiệu chỉnh tính toán là bê tông R28 theo biên bản ngày 5/5/2009 giữa công ty CP thủy điện Sông Đà Hoàng Liên, công ty cổ phần tư vấn Sông Đà và trung tâm tư vấn Sông Đà Hoàng Liên.
- Khối lượng và giá trị công trình phụ trợ, điện nước, hệ thống đường thi công vận hành theo khối lượng và giá trị của TMĐT lần 1 và 2 đã được phê duyệt.

2- Về định mức, đơn giá căn cứ:

- Văn bản số 1776/2007/BXD-VP ngày 16 tháng 8 năm 2007 của Bộ xây dựng công bố Định mức dự toán XDCT.
- Định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng công trình kèm theo văn bản số 1751/2007/BXD-VP ngày 14 tháng 8 năm 2007 của Bộ xây dựng.
- Quyết định số 957/QĐ-BXD ngày 29/9/2009 của Bộ Xây dựng công bố định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng công trình
- Quyết định 33/2005/QĐ-BXD ngày 04/5/2005 của Bộ xây dựng.
- Định mức dự toán lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công tại quyết định số 2289/QĐ-BCN ngày 12/7/2005 của Bộ Công Nghiệp
- Quyết định 718/QĐ-UBND tỉnh ngày 31/3/2008 của UBND Tỉnh về việc điều chỉnh cước vận chuyển hàng hóa bằng ô tô trên địa bàn Tỉnh Lào Cai
- Định mức 1782/BXD-VP ngày 16/8/2007 của Bộ xây dựng Công bố định mức dự toán xây dựng công trình - Phần lắp đặt máy, thiết bị.
- Định mức 1777/BXD-VP ngày 16/8/2007 của Bộ xây dựng Công bố Định mức xây dựng công trình - Phần lắp đặt hệ thống điện trong công trình, ống, phụ tùng thiết bị.
- Định mức 1784/BXD-VP ngày 16/8/2007 của Bộ xây dựng Công bố định mức vật tư.

- Định mức 1778/BXD-VP ngày 16/8/2007 của Bộ xây dựng Công bố Định mức sửa chữa công trình xây dựng.
- Định mức dự toán chuyên ngành đường dây tải điện ban hành tại Quyết định số 6061/2008/QĐ-BXD ngày 14/11/2008 của Bộ Công thương.
- Đơn giá XDCB chuyên ngành xây lắp đường dây tải điện và trạm biến áp tại văn bản số 7606/BCT-NL ngày 5/8/2009 của Bộ Công thương.
- Đơn giá XDCB chuyên ngành thí nghiệm hiệu chỉnh đường dây và TBA tại quyết định số 1426/QĐ-BCN ngày 31/05/2006 của Bộ Công nghiệp.
- Cấp phối vữa xi măng và vữa bê tông được tính theo thiết kế cấp do Chủ đầu tư phê duyệt.
- Văn bản số 408/UBND-VP ngày 29/2/2008 của UBND tỉnh Lào Cai công bố Đơn giá XDCB phần xây dựng và lắp đặt.
- Đơn giá dự toán chế tạo thiết bị cơ khí thủy công số 2519/QĐ-BCN ngày 24/7/2007 của Bộ Công Nghiệp.
- Một số định mức, đơn giá chuyên ngành khác của Bộ xây dựng và Bộ Công thương.

3- Đơn giá vật liệu, nhân công, máy thi công:

3.1 Vật liệu:

- Cát vàng được khai thác tại mỏ Bến Đền, với cự ly, quãng được vận chuyển về công trường như sau: 9km đường loại 6 và 30,6km đường loại 5 và 35,2km đường loại 4 và 8,4 km đường loại 2. Tổng cộng là 83,2km.
- Đá dăm sản xuất, khai thác tại khu vực công trình. Giá xi măng, sắt thép theo TMĐT hiệu chỉnh lần 2 có so sánh với giá địa phương (bao gồm các chi phí hợp lý khác như chi phí vận chuyển...):

TT	Tên vật liệu	ĐV	Giá VL tính toán theo giá địa phương	Giá vật liệu tính toán trong TDT hiệu chỉnh
1	Xi măng Phúc Sơn	kg	1.144	1.092
2	Đá 0,5x1	m ³	331.162	203.254
3	Đá 1x2	m ³	311.424	203.254
4	Đá 2x4	m ³	298.372	200.447
5	Đá 4x6	m ³	285.449	194.834
6	Thép D≤18	kg	13.788	12.800
7	Thép D>22	kg	13.788	12.800
8	Dây thép	kg	17.500	12.500
9	Que hàn	kg	26.500	12.225
10	Thép tấm	kg	13.996	10.119
11	Thép hình làm khung xương	kg	13.996	12.155
12	Cây chống thép hình	kg	13.996	10.119
13	Cây chống thép ống	kg	13.996	10.119
14	Thép hình thi công vì kèo hầm (theo TMĐT lần 2)	kg	19.048	19.048

TT	Tên vật liệu	ĐV	Giá VL tính toán theo giá địa phương	Giá vật liệu tính toán trong TDT hiệu chỉnh
15	Cát vàng	m ³	314.838	314.838
16	Cát xây trát	m ³	260.000	260.000

- Giá vật liệu nổ và các vật liệu khoan nổ khác theo TMĐT hiệu chỉnh lần 1 và lần 2.
- Giá vật liệu hoàn thiện nhà máy: theo hồ sơ mua sắm của nhà thầu (hóa đơn, hợp đồng) và thông báo giá quý 2/2010 của UBND tỉnh Lào Cai.
- Một số vật liệu khác lấy theo theo TMĐT hiệu chỉnh lần 1 và lần 2 và thông báo giá liên Sở Tài chính - Xây dựng tỉnh Lào Cai.

3.2 Nhân công:

- Hệ số LCB theo Nghị định 205/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ
- Lương tối thiểu theo từng thời điểm theo các Nghị định của Chính phủ là 450.000; 540.000; 650.000; 730.000; 830.000 đồng/tháng
- Phụ cấp theo lương cấp bậc và lương tối thiểu cho khu vực công trình như sau:
 - + Phụ cấp khu vực: 0,7Ltt
 - + Phụ cấp lưu động: 0,4 Ltt
 - + Phụ cấp thu hút : 0,3 Lcb
 - + Phụ cấp không ổn định sản xuất : 0,15 Lcb
 - + Lương phụ khoán lễ tết: 0,16 Lcb
- Chi phí làm đêm: $K_{nc} = 1,025$ tính cho hạng mục đập tràn, hầm dẫn dòng.

3.3 Giá ca máy

- Theo thông tư 06/2005/TT-BXD của Bộ xây dựng ban hành ngày 15 tháng 4 năm 2005 về việc Hướng dẫn phương pháp xây dựng giá ca máy và thiết bị.
- Bảng giá ca máy và thiết bị thi công kèm theo văn bản số 271/UBND-XDCB ngày 31/1/2008 của UBND tỉnh Lào Cai.

4- Tổng hợp dự toán và các hệ số điều chỉnh dự toán:

- Tổng hợp dự toán theo thông tư số 04/2010/TT-BXD ngày 26/5/2010 hướng dẫn việc lập và quản lý chi phí dự án đầu tư xây dựng công trình.
- Các hệ số điều chỉnh dự toán:
 - + Hệ số điều chỉnh phụ cấp lương công trình so với phụ cấp lương quy định tại số 408/UBND-XDCB cho nhóm 1: $K_{nc} = 1,425$; so với phụ cấp lương quy định tại văn bản số 7606/BCT-NL ngày 5/8/2009 là 1,505; so với phụ cấp lương quy định tại quyết định số 1426/QĐ-BCN ngày 31/05/2006 là 1,305.

- + Hệ số điều chỉnh từ nhóm I về nhóm III theo CV số 408/UBND-XDCB ngày 29/02/2008: $K_{nc}=1,145$
- + Hệ số chuyển từ phụ cấp khu vực 30% về phụ cấp khu vực 70% theo CV số 271/UBND-XDCB ngày 31/01/2008 của UBND Tỉnh Lào Cai: $K_{mtc}=1,06$
- + Giai đoạn từ ngày 01/05/2008 đến 30/04/2009 (Theo thông tư 03/2008/TT-BXD ngày 25/01/2008 của Bộ Xây dựng: Điều chỉnh tiền lương tối thiểu từ 540.000 về 450.000): giảm hệ số $K_{nc}=1,2$; $K_{mtc}=1,08$
- + Giai đoạn từ ngày 01/05/2009 đến 30/04/2010 (Theo thông tư số 05/2009/TT-BXD ngày 15/04/2009 của Bộ Xây dựng: Điều chỉnh tiền lương tối thiểu từ 450.000 lên 650.000): $K_{nc}=1,44$; $K_{mtc}=1,14$
- + Giai đoạn từ ngày 01/05/2010 đến 30/04/2011 (Vận dụng theo CV số 2335/EVN-ĐT ngày 14/06/2010 của Tập đoàn điện lực Việt Nam (EVN) điều chỉnh LTT từ 650.000 lên 730.000): $K_{nc}=1,1231$; $K_{mtc}=1,0492$
- + Chi phí làm đêm: $K_{nc}=1,025$ cho các hạng mục đập tràn, hầm dẫn dòng.

5- Chi phí lán trại:

- Phân đường dây là 2%
- Phân đường thi công công trường là 2%
- Khu đầu mối là 1,5%
- Các hạng mục công trình còn lại là 1%

6- Chi phí thiết bị

a. *Giá thị biết bị nhập khẩu:*

- Chi phí thiết bị Nhà máy theo Hợp đồng đã ký kết với Tổng công ty thủy lợi Bắc Kinh (Trung Quốc) và các chứng từ thực thanh thực chi do Chủ đầu tư cung cấp.
- Tỷ giá USD: Theo tỷ giá tại thời điểm thanh toán, cụ thể:
 - + Đối với phần đã thanh toán: 7.695.000 USD tỷ giá là 19.381 đồng/USD
 - + Đối với phần chưa thanh toán: 1.057.000 USD tỷ giá là 22.000 đồng/USD
- Chi phí tiếp nhận, vận chuyển, xếp dỡ hàng hóa nhập khẩu theo dự toán chi tiết và các chứng từ thực chi.

b. *Chi phí chế tạo thiết bị cơ khí thủy công trong nước:*

- Khối lượng căn cứ theo Bản vẽ thi công đã được phê duyệt.
- Đơn giá chế tạo thiết bị cơ khí thủy công ban hành kèm theo Quyết định số 2519/QĐ-BCN ngày 24/7/2007 của Bộ trưởng Bộ công nghiệp và điều chỉnh nhân công và vật liệu theo hướng dẫn của quyết định.

c. *Chi phí lắp đặt thiết bị:*

- Tạm tính theo giá trị dự toán do công ty cổ phần Sông Đà Hoàng Liên phê duyệt với tỷ lệ chi phí chung tính bằng 50% so với tỷ lệ theo quy định hiện hành và loại bỏ phụ cấp độc hại, nguy hiểm. Khi quyết toán căn cứ vào: thiết kế, khối lượng, biện pháp được duyệt; các

quy định hiện hành; hợp đồng đã ký kết giữa Chủ đầu tư và đơn vị thi công để xem xét tính toán tỷ lệ chi phí chung đúng tỷ lệ theo quy định hiện hành và chính xác lại giá trị chi phí lắp đặt thiết bị. Chi phí dự phòng cho phần lắp đặt thiết bị là 3,923 tỷ đồng.

7- **Chi phí quản lý dự án và chi phí tư vấn khác:** Theo Quyết định số 957/QĐ-BXD ngày 29/9/2009 của Bộ Xây dựng công bố định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng công trình. Một số chi phí tư vấn khác theo TMDT hiệu chỉnh lần 1 và lần 2.

8- **Dự phòng:**

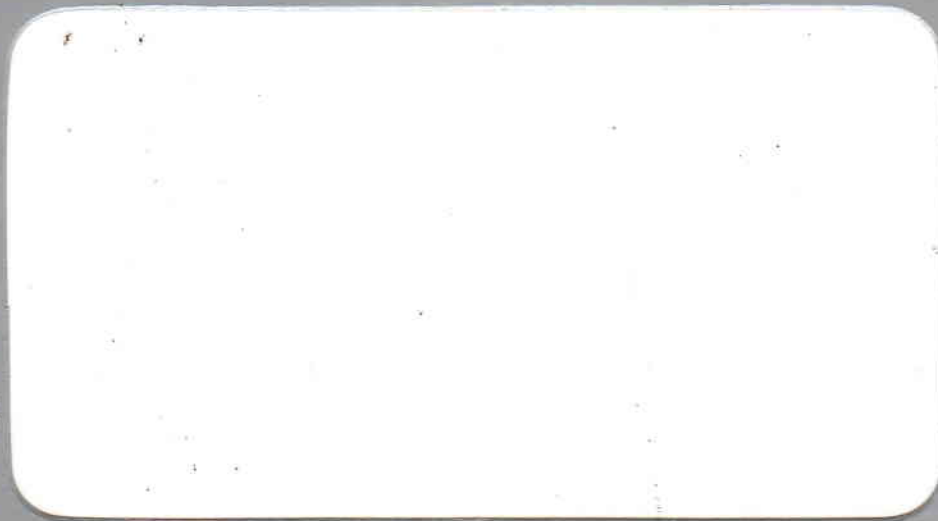
- Dự phòng: 59,265 tỷ đồng, trong đó dự phòng quyết toán chi phí xây dựng là 18,864 tỷ đồng; dự phòng quyết toán chi phí lắp đặt thiết bị là 3,923 tỷ đồng. Khi quyết toán các khối lượng, biện pháp phát sinh hoặc là sai khác so với TKKT/TKBVTC được duyệt phải có đầy đủ hồ sơ giải trình.

- Dự phòng thanh toán chi phí quản lý tăng thêm so với quy định: 36,477 tỷ đồng. Để được thanh, quyết toán khoản chi phí tăng thêm này, Chủ đầu tư là công ty CP thủy điện Sông Đà Hoàng Liên phải xin phép cấp có thẩm quyền.



BAKER TILLY A&C

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN
SÔNG ĐÀ - HOÀNG LIÊN

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2015	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	14 - 37

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Đà – Hoàng Liên (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên tiền thân là Công ty Cổ phần Thủy điện Sừ Pán 2 hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1203000045 ngày 09 tháng 3 năm 2006 do phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 8 lần được cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh về việc thay đổi tên Công ty, ngành nghề kinh doanh và Vốn điều lệ của Công ty.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 8: 420.000.000.000 VND (Bốn trăm hai mươi tỷ đồng)

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Sông Đà	58.060.000.000	13,82%
Công ty Cổ phần Sông Đà 7	30.000.000.000	7,14%
Công ty Cổ phần Sông Đà 9	14.000.000.000	3,33%
Công ty Cổ phần Sông Đà 12	9.000.000.000	2,14%
Công ty Cổ phần Someco Sông Đà (nay là Công ty Cổ phần Cơ khí Lắp máy Sông Đà)	7.000.000.000	1,67%
Công đoàn ngành Xây dựng Việt Nam	5.000.000.000	1,19%
Các cổ đông khác	296.940.000.000	70,70%
Cộng	420.000.000.000	100%

Vốn đầu tư của chủ sở hữu tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015: 152.460.000.000 VND

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai
- Điện thoại : 0203 871 727
- Fax : 0203 873 079

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan;
- Tư vấn giám sát xây dựng và lắp đặt các thiết bị các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị;
- Quản lý dự án công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, các công trình kỹ thuật đô thị;
- Lập quy hoạch tổng thể và quy hoạch chi tiết các công trình dân dụng, công nghiệp và các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị;
- Khảo sát địa hình, địa chất công trình và địa chất thủy văn công trình;



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ - HOÀNG LIÊN

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Lập dự án đầu tư, thẩm định dự án đầu tư các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị;
- Thiết kế các công trình thủy công, thủy lợi, thủy điện, nhà máy thủy điện;
- Thiết kế các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị, công trình cấp, thoát nước, cơ điện công trình;
- Thẩm định thiết kế và tổng dự toán các công trình dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, thủy điện, công trình giao thông, các công trình kỹ thuật đô thị;
- Tư vấn lập hồ sơ mời thầu xây lắp, hồ sơ mời thầu thiết bị các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị;
- Đầu tư xây lắp các công trình thủy điện vừa và nhỏ, sản xuất và kinh doanh điện thương phẩm; xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, các công trình điện; kinh doanh bất động sản; kinh doanh dịch vụ du lịch, khách sạn, nhà nghỉ, nhà hàng và văn phòng cho thuê;
- Lắp đặt cấu kiện bê tông, kết cấu thép, các thiết bị điện nước; sản xuất và mua bán vật liệu xây dựng;
- Khảo sát, thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản;
- Thi công xây lắp đường dây và trạm biến áp đến 110 KV; sửa chữa các thiết bị điện và gia công cơ khí; hướng dẫn đào tạo công nhân vận hành nhà máy thủy điện vừa và nhỏ, thi công lắp đặt hệ thống điện, nước, thông tin.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Bạch Dương	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2014
Ông Nguyễn Thanh Kim	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2014
Ông Lê Việt Thắng	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 7 năm 2011
Ông Nguyễn Văn Đại	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 7 năm 2011
Ông Nguyễn Văn Nhân	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 9 năm 2012

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Phạm Đức Trọng	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2009
Bà Trương Thị Kim Hòa	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2014
Bà Ngô Thị Pho	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 10 năm 2008

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Ông Nguyễn Thanh Kim	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2007
Ông Nguyễn Khả Lộc	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2015
Ông Ngô Văn Cố	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ - HOÀNG LIÊN
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Thanh Kim (bổ nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2007).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp.
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Thanh Kim
Tổng Giám đốc

Ngày 29 tháng 02 năm 2016

002
NH
TY
HUU H
. TUV
C
NỘI
TP.



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Hà Nội : 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City
Branch in Nha Trang : 18 Trần Khánh Du St., Nha Trang City
Branch in Cần Thơ : 15-13 Võ Nguyễn Giáp St., Cần Thơ City
www.a-c.com.vn

Số: 89/2016/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ – HOÀNG LIÊN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Đà – Hoàng Liên (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 29 tháng 02 năm 2016, từ trang 07 đến trang 37, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Đà – Hoàng Liên tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi muốn lưu ý người đọc Báo cáo tài chính đến thuyết minh VIII.6 của Công ty được trình bày trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Phạm Quang Huy – Phó Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1409-2013-008-1

Trần Anh Tuấn - Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1708-2013-008-1

Hà Nội, ngày 29 tháng 02 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ - HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		53.763.536.530	60.421.111.152
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	3.596.165.164	3.665.506.315
1. Tiền	111		3.596.165.164	3.665.506.315
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		49.428.529.635	56.543.004.350
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	17.630.875.761	24.590.873.401
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	8.090.951.398	7.013.143.355
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	23.706.702.476	24.938.987.594
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		86.890.158	86.890.158
1. Hàng tồn kho	141	V.6	86.890.158	86.890.158
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		651.951.573	125.710.329
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		526.241.244	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		125.710.329	125.710.329
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ - HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.033.286.798.341	1.076.333.782.452
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		49.815.000	49.815.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	49.815.000	49.815.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		908.623.709.071	956.630.287.595
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	908.623.709.071	956.630.287.595
<i>Nguyên giá</i>	222		1.102.749.774.393	1.102.749.774.393
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(194.126.065.322)	(146.119.486.798)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		119.459.057.381	111.454.674.521
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241	V.9	868.883.043	868.883.043
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	118.590.174.338	110.585.791.478
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2	4.000.000.000	5.600.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		4.000.000.000	4.000.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	1.600.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.154.216.889	2.599.005.336
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7a	1.154.216.889	2.599.005.336
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.087.050.334.871	1.136.754.893.604

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ - HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		1.137.457.465.473	1.151.761.559.395
I. Nợ ngắn hạn	310		426.950.955.473	394.199.559.395
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	146.490.177.378	169.111.128.328
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	30.081.809.000	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	2.428.532.021	6.448.215.662
4. Phải trả người lao động	314		23.830.572	23.830.572
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	173.925.892.183	147.543.725.392
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	7.845.588.326	8.122.255.989
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16a	66.155.125.993	62.950.403.452
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		710.506.510.000	757.562.000.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.16b	710.506.510.000	757.562.000.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ - HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		(50.407.130.602)	(15.006.665.791)
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.17	(50.407.130.602)	(15.006.665.791)
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		152.460.000.000	152.460.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		152.460.000.000	152.460.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		(2.521.700.000)	(2.521.700.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(200.345.430.602)	(164.944.965.791)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(164.944.965.791)	(164.944.965.791)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(35.400.464.811)	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.087.050.334.871	1.136.754.893.604

Lập, ngày 29 tháng 02 năm 2016

Người lập biểu

Kim Văn Sỹ

Kế toán trưởng

Nguyễn Bá Nhất

Tổng Giám đốc

Nguyễn Thanh Kim

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ - HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	VI.1	123.821.113.103	106.246.697.748
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		123.821.113.103	106.246.697.748
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	73.529.985.363	71.818.046.583
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		50.291.127.740	34.428.651.165
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	12.920.820	36.333.103
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	77.526.385.516	92.826.043.299
Trong đó: chi phí lãi vay	23		76.414.814.332	92.300.427.753
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	7.444.791.160	8.270.712.293
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(34.667.128.116)	(66.631.771.324)
11. Thu nhập khác	31	VI.6	-	632.445.015
12. Chi phí khác	32	VI.7	733.336.695	301.483.767
13. Lợi nhuận khác	40		(733.336.695)	330.961.248
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(35.400.464.811)	(66.300.810.076)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(35.400.464.811)	(66.300.810.076)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	(2.354)	(4.410)
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	(2.354)	(4.410)

Lập, ngày 29 tháng 02 năm 2016

Người lập biểu

Kim Văn Sỹ

Kế toán trưởng

Nguyễn Bá Nhất

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thanh Kim

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ - HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết		Năm nay	Năm trước
	số	minh		
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(35.400.464.811)	(66.300.810.076)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8	48.006.578.524	48.111.478.418
- Các khoản dự phòng	03	VI.4	-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4	254.033.047	(1.488.775)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		-	(42.272.727)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	76.414.814.332	92.300.427.753
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		89.274.961.092	74.067.334.593
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		7.114.474.715	313.300.569
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		-	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		2.905.610.724	14.780.482.812
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		918.547.203	(1.149.728.850)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(47.702.925.000)	(27.942.353.330)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	100.000.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	(14.852.050)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		52.510.668.734	60.154.183.744
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(8.004.382.860)	(28.626.489.546)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	175.247.607
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		1.600.000.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(6.404.382.860)	(28.451.241.939)

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ - HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh		
		Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	200.000.000
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	-	5.000.000.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(46.180.490.000)	(37.954.710.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(46.180.490.000)	(32.754.710.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(74.204.126)	(1.051.768.195)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60 V.1	3.665.506.315	4.715.785.735
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	4.862.975	1.488.775
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70 V.1	3.596.165.164	3.665.506.315

Người lập biểu

Kim Văn Sỹ

Kế toán trưởng

Nguyễn Bá Nhất

Lập, ngày 29 tháng 02 năm 2016

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thanh Kim

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ – HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sapa, huyện Sapa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Đà – Hoàng Liên (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là Công ty Cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty: Đầu tư xây dựng và vận hành nhà máy Thủy điện.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty: Sản xuất và cung cấp điện thương phẩm.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Công ty liên kết

Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Xây lắp Sông Đà Hoàng Liên có trụ sở chính tại Bản Dền, xã Bản Hồ, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai. Hoạt động kinh doanh chính của công ty liên kết này là khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản và vật liệu xây dựng và nhận thầu xây lắp các công trình thủy lợi, thủy điện, công trình giao thông, dân dụng, công nghiệp, công trình trạm biến áp và đường dây. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty liên kết này là 40%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ phần sở hữu tương đương với tỷ lệ vốn góp.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Các quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này không có ảnh hưởng trọng yếu đến các số liệu của Công ty và Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày do vậy các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 67 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 80 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ – HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sapa, huyện Sapa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Thông tư này có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Thông tư này và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được qui đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với công nợ phải trả được giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ – HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sapa, huyện Sapa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trích lập khi công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên kết. Nếu công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ – HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sapa, huyện Sapa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc của Nguyên vật liệu tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc của hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Chênh lệch tỷ giá trong giai đoạn xây dựng cơ bản

Trong giai đoạn đầu tư xây dựng để hình thành tài sản cố định trước khi Công ty đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh (giai đoạn trước hoạt động), chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh khi thanh toán các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ để thực hiện đầu tư xây dựng và chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được phản ánh lũy kế trên Bảng cân đối kế toán (chỉ tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái). Trước ngày 01 tháng 01 năm 2015, khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái này sẽ được kết chuyển vào chi phí tài chính với thời gian không quá 5 năm kể từ khi công trình đưa vào hoạt động. Sau thời điểm này, số còn lại sẽ được phân bổ nốt trong năm 2015.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ – HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sapa, huyện Sapa, tỉnh Lào Cai
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	25
Máy móc và thiết bị	6 - 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	3 - 8
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 8
Tài sản cố định khác	6

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ – HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sapa, huyện Sapa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

11. **Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

12. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu bán điện

Doanh thu bán điện thương phẩm được ghi nhận khi người mua xác nhận sản lượng điện tiêu thụ, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng năm.

13. **Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

14. **Các khoản chi phí**

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

15. **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

16. **Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cũng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

102
NH
Y
H
TU
C
NỘI
P.V

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ – HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sapa, huyện Sapa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

17. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty.

18. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm các nhóm: các khoản cho vay và phải thu và tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ phải trả tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	1.193.259.118	2.042.164.492
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.402.906.046	1.623.341.823
Cộng	<u>3.596.165.164</u>	<u>3.665.506.315</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ – HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sapa, huyện Sapa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty chỉ có đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

	Số đầu năm		Số cuối năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào công ty liên kết				
Công ty Cổ phần Xây lắp Sông Đà Hoàng Liên ⁽ⁱ⁾	4.000.000.000	-	4.000.000.000	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác				
Công ty Cổ phần Khoáng sản Sông Đà - Lào Cai ⁽ⁱⁱ⁾	-	-	1.600.000.000	-
Cộng	4.000.000.000	-	5.600.000.000	-

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty Cổ phần Xây lắp Sông Đà Hoàng Liên:

- Vốn góp của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Đà – Hoàng Liên là 2.750.000.000 đồng
- Vốn góp của cán bộ công nhân viên Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên là 1.250.000.000 đồng.

Phần vốn góp của cán bộ công nhân viên là 1.250.000.000 đồng được ủy thác cho Công ty và phản ánh ở chỉ tiêu “các khoản phải trả khác” (xem thuyết minh số V.15)

(ii) Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Đà – Hoàng Liên ngày 13 tháng 12 năm 2014 đã thông qua việc thoái vốn tại Công ty Cổ phần khoáng sản Sông Đà - Lào Cai phần vốn đã góp là 1,6 tỷ đồng tương ứng với 160.000 cổ phần bằng hình thức chuyển nhượng lại cho các nhà đầu tư khác theo đúng quy định hiện hành của nhà nước. Trong năm 2015, Công ty đã chuyển nhượng được toàn bộ khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Khoáng sản Sông Đà - Lào Cai với giá chuyển nhượng là 1.600.000.000 VND.

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của công ty liên doanh, liên kết

Công ty liên kết hiện đang tạm dừng hoạt động.

Giao dịch với công ty liên kết

Trong năm, Công ty không phát sinh giao dịch với Công ty Cổ phần Xây lắp Sông Đà - Hoàng Liên.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

Phải thu các khách hàng khác

Là khoản phải thu Công ty Mua bán điện - Tập đoàn điện lực Việt Nam về tiền bán điện.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ – HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sapa, huyện Sapa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	<i>1.865.821.581</i>	<i>865.821.581</i>
Công ty Cổ phần Xây lắp Sông Đà - Hoàng Liên	1.865.821.581	865.821.581
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	<i>6.225.129.817</i>	<i>6.147.321.774</i>
Công ty TNHH Phú Đức	4.889.342.630	3.254.230.876
Trường Cao đẳng nghề Sông Đà	-	910.000.000
Các nhà cung cấp khác	1.335.787.187	1.983.090.898
Cộng	<u>8.090.951.398</u>	<u>7.013.143.355</u>

5. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác**5a. Phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-	-	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>23.706.702.476</i>	-	<i>24.938.987.594</i>	-
Phải thu Công ty Cổ phần Thủy điện Sapa về tiền bồi thường	17.565.791.788	-	17.565.791.788	-
Thuế GTGT của tài sản thuê tài chính	2.426.216.365	-	2.496.636.365	-
Tạm ứng	3.175.231.750	-	4.448.252.827	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	539.462.573	-	428.306.614	-
Cộng	<u>23.706.702.476</u>	-	<u>24.938.987.594</u>	-

5b. Phải thu dài hạn khác

Là khoản ký quỹ, ký cược dài hạn.

6. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Nguyên liệu, vật liệu	21.730.000	-	21.730.000	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	65.160.158	-	65.160.158	-
Cộng	<u>86.890.158</u>	-	<u>86.890.158</u>	-

7. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn**7a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

Là chi phí bảo hiểm tài sản còn phải phân bổ.

7b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí CLTG hối đoái trong quá trình đầu tư XD CB	-	579.125.780
Chi phí công cụ dụng cụ	1.154.216.889	2.019.879.556
Cộng	<u>1.154.216.889</u>	<u>2.599.005.336</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ – HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sapa, huyện Sapa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	729.750.018.562	369.291.491.701	3.229.496.178	478.767.952	1.102.749.774.393
Mua trong năm	-	-	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-	-	-
Số cuối năm	729.750.018.562	369.291.491.701	3.229.496.178	478.767.952	1.102.749.774.393
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	827.741.000	364.297.952	1.192.038.952
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	90.002.870.376	53.673.372.571	2.019.998.831	423.245.020	146.119.486.798
Khấu hao trong năm	29.321.758.836	18.283.407.852	367.736.590	33.675.246	48.006.578.524
Giảm trong năm	-	-	-	-	-
Số cuối năm	119.324.629.212	71.956.780.423	2.387.735.421	456.920.266	194.126.065.322
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	639.747.148.186	315.618.119.130	1.209.497.347	55.522.932	956.630.287.595
Số cuối năm	610.425.389.350	297.334.711.278	841.760.757	21.847.686	908.623.709.071
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng					
Đang chờ thanh lý					

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 907.760.100.628 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Lào Cai.

9. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Dự án khai thác và cung cấp Cát	729.026.450	729.026.450	729.026.450	729.026.450
Dự án khai thác đá Phong Niên	139.856.593	139.856.593	139.856.593	139.856.593
Cộng	868.883.043	868.883.043	868.883.043	868.883.043

Các dự án này không hoàn thành trong một chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường là do các sở ban ngành còn đang trong quá trình xem xét các thủ tục liên quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ – HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sapa, huyện Sapa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định (Quyền sử dụng đất tại Sapa)	5.008.649.482	-	-	5.008.649.482
Xây dựng cơ bản dở dang	105.577.141.996	8.303.969.569	(299.586.709)	113.581.524.856
Công trình đường dây 110KV	-	87.517.588	-	87.517.588
Dự án Sừ Pán 2	39.354.472.863	7.965.270.617	-	47.319.743.480
Dự án Sừ Pán 1	4.092.416.945	63.636.364	-	4.156.053.309
Dự án thủy điện Nậm Cùn ^(*)	60.121.078.288	187.545.000	(299.586.709)	60.009.036.579
Dự án thủy điện tại Văn Bàn	2.009.173.900	-	-	2.009.173.900
Cộng	110.585.791.478	8.303.969.569	(299.586.709)	118.590.174.338

^(*) Ngày 25 tháng 9 năm 2014, Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai đã ra quyết định số 2696/QĐ-UBND “Về việc chấm dứt hoạt động đầu tư dự án Thủy điện Nậm Cùn của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên”. Tiếp đó, ngày 29 tháng 10 năm 2014, Ủy ban Nhân dân tỉnh Lào Cai cũng đã có quyết định số 3130/QĐ-UBND “Về việc thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư số 1212100107 do UBND tỉnh Lào Cai cấp cho Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên thực hiện dự án Thủy điện Nậm Cùn”.

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 ngày 06 tháng 6 năm 2015 thì Công ty sẽ “Hoàn thành công tác thu hồi giá trị mà Công ty đã đầu tư vào Dự án Thủy điện Nậm Cùn”.

Trong năm 2015, Ủy ban Nhân dân tỉnh Lào Cai đã quyết định chuyển giao việc thực hiện dự án Thủy điện Nậm Cùn cho Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại 299 (gọi tắt là “Công ty 299”). Công ty đang tiến hành làm việc và đàm phán với Công ty 299 để thống nhất về việc thu hồi giá trị mà Công ty đã đầu tư. Đến ngày 31 tháng 12 năm 2015, Công ty 299 đã ứng trước cho Công ty số tiền là 30.081.809.000 VND (đang được phản ánh ở khoản mục “Người mua trả tiền trước ngắn hạn”). Năm 2016, công ty sẽ tiếp tục thương thảo và thống nhất được giá trị thu hồi của dự án Thủy điện Nậm Cùn để bù đắp các khoản chi phí đã đầu tư cho dự án này đang được phản ánh trên sổ sách kế toán.

11. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	128.626.742.812	136.280.199.776
Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà	2.195.786.178	1.649.243.142
Công ty Cổ phần Sông Đà 9	1.463.289.775	1.463.289.775
Công ty Cổ phần Sông Đà 8	488.323.471	488.323.471
Công ty Cổ phần Sông Đà 7.02	28.954.397.450	32.454.397.450
Công ty Cổ phần Cơ khí - Lắp máy Sông Đà	71.625.310.422	73.625.310.422
Công ty Cổ phần Sông Đà 25	3.218.373.288	3.218.373.288
Công ty Cổ phần Sông Đà 12	8.237.964.535	9.937.964.535
Công ty Cổ phần Sông Đà 10	11.875.316.934	11.875.316.934
Công ty Cổ phần Sông Đà 19	417.980.759	1.417.980.759
Tổng Công ty Sông Đà	150.000.000	150.000.000
Phải trả các nhà cung cấp khác	17.863.434.566	32.830.928.552
Công ty Cổ phần xây dựng Đại Phúc	1.168.715.058	3.168.715.058
Tổng Công ty Thủy điện Thủy lợi Bắc Kinh	5.406.523.944	12.201.365.565
Các nhà cung cấp khác	11.288.195.564	17.460.847.929
Cộng	146.490.177.378	169.111.128.328

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ – HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sapa, huyện Sapa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

Là khoản trả trước của Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại 299 về việc chuyển nhượng dự án thủy điện Nậm Cùn.

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã thực nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	2.338.844.623	11.000.795.059	(12.720.168.689)	619.470.993
Thuế thu nhập cá nhân	20.121.255	73.306.520	(73.306.520)	20.121.255
Thuế tài nguyên	2.224.003.948	8.937.226.424	(10.227.842.835)	933.387.537
Thuế bảo vệ môi trường	1.865.245.836	2.775.790.400	(3.785.484.000)	855.552.236
Các loại thuế khác	-	3.000.000	(3.000.000)	-
Cộng	6.448.215.662	22.790.118.403	(26.809.802.044)	2.428.532.021

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22%.

Thuế tài nguyên

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động kinh doanh nước tự nhiên.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

14. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	-	-
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	173.925.892.183	147.543.725.392
Chi phí lãi vay phải trả	173.077.186.378	146.695.019.587
Công trình Thủy điện Sứ Pán 2	848.705.805	848.705.805
Cộng	173.925.892.183	147.543.725.392

15. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	931.380.895	931.380.895
Tổng Công ty Sông Đà - tiền cung cấp dịch vụ	931.380.895	931.380.895
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	6.914.207.431	7.190.875.094
BHXH, BHYT, BHTN	69.460.421	75.093.852
Kinh phí công đoàn	3.466.981	3.466.981
Vốn góp của cán bộ CNV để góp cổ phần vào Công ty Cổ phần Xây lắp Sông Đà - Hoàng Liên	1.250.000.000	1.250.000.000
Quỹ Sông Đà	91.280.029	262.314.261
Phải trả Công ty Bảo hiểm BIC về hỗ trợ khắc phục sự cố năm 2010	5.500.000.000	5.500.000.000
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	-	100.000.000
Cộng	7.845.588.326	8.122.255.989

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ – HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sapa, huyện Sapa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**16. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn/dài hạn****16a. Vay ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan</i>	26.020.125.993	23.690.403.452
Vay Tổng Công ty Sông Đà	26.020.125.993	23.690.403.452
<i>Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.16b)</i>	40.135.000.000	39.260.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	19.690.000.000	20.433.000.000
Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam	20.445.000.000	18.827.000.000
Cộng	66.155.125.993	62.950.403.452

Công ty có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Lãi vay nhập gốc</u>	<u>Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn các tổ chức khác	23.690.403.452	2.329.722.541	-	-	- 26.020.125.993
Vay dài hạn đến hạn trả	39.260.000.000	-	37.779.690.000	(36.904.690.000)	40.135.000.000
Cộng	62.950.403.452	2.329.722.541	37.779.690.000	(36.904.690.000)	66.155.125.993

16b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay dài hạn phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Vay và nợ thuê tài chính dài hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	710.506.510.000	757.562.000.000
Vay dài hạn ngân hàng	674.093.310.000	711.873.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam ⁽ⁱ⁾	330.674.200.000	348.008.890.000
Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam ⁽ⁱ⁾	343.419.110.000	363.864.110.000
Vay dài hạn các cá nhân Bà Nguyễn Thanh Huệ ⁽ⁱⁱ⁾	-	7.400.000.000
Công ty cho thuê tài chính - Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam ⁽ⁱⁱⁱ⁾	36.413.200.000	38.289.000.000
Cộng	710.506.510.000	757.562.000.000

- (i) Khoản vay dài hạn theo Hợp đồng đồng tài trợ giữa Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Lào Cai và Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam cùng các văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng số 03/2012/HĐ ngày 28 tháng 12 năm 2012 và số 01/2013/HĐ ngày 17 tháng 5 năm 2013. Tổng số tiền vay tối đa là 813.817.430.279 VND, thời hạn là 216 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên (thời gian ân hạn là 48 tháng). Tài sản thế chấp là toàn bộ tài sản của Dự án thủy điện Sử Pán 2 (bao gồm tài sản hiện có và tài sản hình thành trong tương lai) và cùng Quyền sử dụng đất tại Dự án thủy điện Sử Pán 2 của bên vay.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ – HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sapa, huyện Sapa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- (ii) Vay Bà Nguyễn Thanh Huệ qua 02 hợp đồng ủy thác quản lý, đầu tư vốn với lãi suất thả nổi (dựa theo lãi suất do ngân hàng BIDV ban hành), điều chỉnh 03 tháng một lần, lãi suất tại thời điểm nhận vốn ủy quyền lần đầu là 15% và 12%, thời hạn vay 60 tháng (từ 24/6/2012 đến hết ngày 24/6/2017 và từ ngày 29/9/2014 đến ngày 26/9/2019). Số tiền vay được hoàn trả trong 5 kỳ, 12 tháng/1 kỳ, thanh toán lần đầu vào ngày 24 tháng 6 năm 2013 và ngày 26 tháng 9 năm 2015. Khoản vay này được đảm bảo bằng doanh thu bán điện của Nhà máy Thủy điện Sứ Pán 2 và tiền bồi thường của Công ty Cổ phần Thủy điện Sapa.
- (iii) Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội ứng trước tiền theo hợp đồng cho thuê tài chính số 08 – 2879 – 03332/HĐCTTC ngày 30 tháng 09 năm 2008. Máy móc thiết bị sẽ được Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên trực tiếp nhập khẩu theo hợp đồng số 01/2008/SĐHL-IWHR ngày 12 tháng 5 năm 2008 ký giữa Công ty Cổ phần Sông Đà - Hoàng Liên và Công ty Thủy điện Thủy lợi Bắc Kinh. Theo Phụ lục hợp đồng ngày 30 tháng 12 năm 2012 thì tổng số tiền đầu tư tài sản thuê tài chính là 44.442.884.743 VND. Hiện tại, hai bên chưa ký kết kế hoạch trả nợ đối với khoản vay này.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	Tổng nợ	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm
Số cuối năm				
Vay dài hạn ngân hàng	714.228.310.000	40.135.000.000	197.584.000.000	476.509.310.000
Vay dài hạn các cá nhân	-			
Nợ thuê tài chính	36.413.200.000		36.413.200.000	
Cộng	750.641.510.000	40.135.000.000	233.997.200.000	476.509.310.000
Số đầu năm				
Vay dài hạn ngân hàng	751.133.000.000	39.260.000.000	235.363.690.000	476.509.310.000
Vay dài hạn các cá nhân	7.400.000.000		7.400.000.000	
Nợ thuê tài chính	38.289.000.000		38.289.000.000	
Cộng	796.822.000.000	39.260.000.000	281.052.690.000	476.509.310.000

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	Số cuối năm
Vay dài hạn ngân hàng	711.873.000.000	-	-	(37.779.690.000)	674.093.310.000
Nợ thuê tài chính	38.289.000.000	-	(1.875.800.000)	-	36.413.200.000
Vay dài hạn các cá nhân	7.400.000.000	-	(7.400.000.000)	-	-
Cộng	757.562.000.000	-	(9.275.800.000)	(37.779.690.000)	710.506.510.000

16c. Vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ – HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sapa, huyện Sapa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**17. Vốn chủ sở hữu****17a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	152.260.000.000	(2.521.700.000)	(98.644.155.715)	51.094.144.285
Tăng vốn trong năm	200.000.000	-	-	200.000.000
Lỗ trong năm trước	-	-	(66.300.810.076)	(66.300.810.076)
Số cuối năm trước	152.460.000.000	(2.521.700.000)	(164.944.965.791)	(15.006.665.791)
Số dư đầu năm nay	152.460.000.000	(2.521.700.000)	(164.944.965.791)	(15.006.665.791)
Lỗ trong năm nay	-	-	(35.400.464.811)	(35.400.464.811)
Số dư cuối năm nay	152.460.000.000	(2.521.700.000)	(200.345.430.602)	(50.407.130.602)

17b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tổng Công ty Sông Đà	58.060.000.000	58.060.000.000
Công ty Cổ phần Sông Đà 12	9.000.000.000	9.000.000.000
Công ty Cổ phần Sông Đà 9	14.000.000.000	14.000.000.000
Công ty Cổ phần Sông Đà 7	30.000.000.000	30.000.000.000
Công ty Cổ phần Someco Sông Đà (nay là Công ty Cổ phần Cơ khí Lắp máy Sông Đà)	7.000.000.000	-7.000.000.000
Công đoàn ngành Xây dựng Việt Nam	5.000.000.000	5.000.000.000
Các cổ đông khác	29.400.000.000	29.200.000.000
Cộng	149.938.300.000	149.738.300.000

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 8 ngày 05 tháng 12 năm 2013, tổng số vốn điều lệ của Công ty là 420.000.000.000 VND. Đến ngày 31 tháng 12 năm 2015, các cổ đông đã góp là 152.460.000.000 VND. Số vốn còn phải góp là 267.540.000.000 VND.

17c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	42.000.000	42.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	15.246.000	15.246.000
- Cổ phiếu phổ thông	15.246.000	15.246.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	205.000	205.000
- Cổ phiếu phổ thông	205.000	205.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	15.041.000	15.041.000
- Cổ phiếu phổ thông	15.041.000	15.041.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ – HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sapa, huyện Sapa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

18. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền bao gồm 4.523,94 USD (số đầu năm là 4.520,54 USD).

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Là doanh thu bán điện thương phẩm cho Công ty Mua bán điện thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

2. Giá vốn hàng bán

Là giá vốn của điện thương phẩm đã cung cấp trong năm.

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	12.920.820	11.944.778
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	-	22.899.550
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	1.488.775
Cộng	<u>12.920.820</u>	<u>36.333.103</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	76.414.814.332	92.300.427.753
Lỗ chênh lệch tỷ giá trong giai đoạn đầu tư xây dựng cơ bản	579.125.780	289.562.888
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	254.033.047	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	278.412.357	236.052.658
Cộng	<u>77.526.385.516</u>	<u>92.826.043.299</u>

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	4.141.784.765	5.293.725.308
Chi phí vật liệu quản lý	321.857.782	317.551.335
Chi phí đồ dùng văn phòng	149.221.902	269.250.638
Chi phí khấu hao tài sản cố định	311.410.564	442.234.764
Thuế, phí và lệ phí	114.695.873	91.642.956
Chi phí dịch vụ mua ngoài	818.078.302	916.302.987
Các chi phí khác	1.587.741.972	940.004.305
Cộng	<u>7.444.791.160</u>	<u>8.270.712.293</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ – HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sapa, huyện Sapa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**6. Thu nhập khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, bất động sản đầu tư	-	42.272.727
Thu bán điện tại công trường	-	1.823.360
Chi phí trích năm 2013 trích thừa	-	304.347.744
Thuế GTGT của phí tư vấn đã hạch toán thừa vào chi phí năm trước	-	153.345.455
Thu nhập khác	-	130.655.729
Cộng	-	632.445.015

7. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí tiền điện ở công trường	-	13.729.954
Các khoản tiền phạt, truy thu	570.962.505	97.067.813
Ấn phí	152.374.190	65.686.000
Chi thường trực hiện dự án CDM	-	115.000.000
Chi phí khác	10.000.000	10.000.000
Cộng	733.336.695	301.483.767

8. Lãi trên cổ phiếu**8a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(35.400.464.811)	(66.300.810.076)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	(35.400.464.811)	(66.300.810.076)
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	15.041.000	15.034.611
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	(2.354)	(4.410)

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	15.041.000	15.021.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 30 tháng 4 năm 2014	-	13.611
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	15.041.000	15.034.611

8b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính tổng hợp này.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ – HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sapa, huyện Sapa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	321.857.782	317.551.335
Chi phí nhân công	10.055.150.588	9.009.693.963
Chi phí khấu hao tài sản cố định	48.006.578.524	18.129.856.875
Chi phí dịch vụ mua ngoài	21.265.771.126	50.670.780.456
Chi phí khác	1.851.659.747	1.960.876.247
Cộng	81.501.017.767	80.088.758.876

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

1. Tiền thu từ đi vay

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	-	5.000.000.000
Tiền thu từ đi vay dưới hình thức khác (lãi nhập gốc)	2.329.722.541	2.366.463.329
Cộng	2.329.722.541	5.000.000.000

2. Tiền trả nợ gốc vay

Tiền trả nợ gốc vay là tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường 46.180.490.000VNĐ.

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương, phụ cấp	613.707.206	1.065.514.719

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ – HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sapa, huyện Sapa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Tổng Công ty Sông Đà	Cổ đông góp vốn
Công ty Cổ phần Sông Đà 12	Cổ đông góp vốn
Công ty Cổ phần Sông Đà 9	Cổ đông góp vốn
Công ty Cổ phần Sông Đà 7	Cổ đông góp vốn
Công ty Cổ phần Cơ khí – Lắp máy Sông Đà	Cổ đông góp vốn
Công ty Cổ phần Xây lắp Sông Đà Hoàng Liên	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Sông Đà 10	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Sông Đà 25	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Someco Hòa Bình	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Sông Đà 7.02	Công ty cùng tập đoàn

Giao dịch với các bên liên quan khác

Công ty không phát sinh giao dịch với công ty liên kết cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty liên kết. Các giao dịch khác phát sinh giữa Công ty với các bên liên quan khác không phải là công ty liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Sông Đà 7.02		
Khối lượng xây lắp hoàn thành	-	16.877.314.330
Công ty Cổ phần Cơ khí – Lắp máy Sông Đà - Trung tâm tư vấn Thiết kế		
Khối lượng xây lắp hoàn thành	-	4.244.231.214
Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà		
Chi phí tư vấn dự án đầu tư	281.591.776	-
Chi phí thiết kế kỹ thuật	331.075.701	-
Chi phí khảo sát địa chất	323.897.294	-
Tổng Công ty Sông Đà		
Chi phí lãi vay	2.329.722.541	2.366.463.329

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.4, V.11, V.15a, và V.16a.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. **Thông tin về bộ phận**

Công ty chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh là sản xuất điện và trong một khu vực địa lý là lãnh thổ Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ – HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sapa, huyện Sapa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

3. Số liệu so sánh

3.a Áp dụng chế độ kế toán mới

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh theo qui định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này.

3.b. Ảnh hưởng của việc áp dụng chế độ kế toán mới

Ảnh hưởng của việc áp dụng chế độ kế toán mới đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính tổng hợp như sau:

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh	Ghi chú
Bảng cân đối kế toán tổng hợp					
Phải thu ngắn hạn khác	136	20.490.734.767	4.448.252.827	24.938.987.594	(i)
Hàng tồn kho	141	955.773.201	(868.883.043)	86.890.158	(ii)
Tài sản ngắn hạn khác	155	4.448.252.827	(4.448.252.827)	-	(i)
Phải thu dài hạn khác	216	-	49.815.000	49.815.000	(iii)
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241	-	868.883.043	868.883.043	(ii)
Tài sản dài hạn khác	268	49.815.000	(49.815.000)	-	(iii)
Báo cáo kết quả kinh doanh tổng hợp					
Thu nhập khác	31	765.419.895	(132.974.880)	632.445.015	(iv)
Chi phí khác	32	434.458.647	(132.974.880)	301.483.767	(iv)

- (i) Tăng/Giảm do phân loại lại khoản tạm ứng cho cán bộ, công nhân viên từ chỉ tiêu “Tài sản ngắn hạn khác” (mã số 155) sang phản ánh chỉ tiêu “Phải thu ngắn hạn khác” (mã số 136).
- (ii) Tăng/Giảm do phân loại chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của 2 dự án: “Dự án khai thác và cung cấp Cát” và “Dự án khai thác đá Phong Niên” có thời gian thực hiện trên 12 tháng từ chỉ tiêu “Hàng tồn kho” sang phản ánh trên chỉ tiêu “Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn”
- (iii) Tăng/Giảm do phân loại lại các khoản mục ký quỹ, ký cược dài hạn từ chỉ tiêu “Tài sản dài hạn khác” sang phản ánh trên chỉ tiêu “Phải thu dài hạn khác” (mã số 216).
- (iv) Tăng/Giảm do bù trừ chi phí và thu nhập từ thanh lý TSCĐ khi lập Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ – HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sapa, huyện Sapa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

4. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

4a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Khoản phải thu khách hàng của Công ty chỉ liên quan đến một đơn vị là Công ty mua bán điện thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam. Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Ban Tổng Giám đốc cũng như nhân viên phòng kế toán thường xuyên theo dõi để đơn đốc thu hồi.

Ban Tổng Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ khoản phải thu khách hàng.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng đang cho Công ty vay. Ban Tổng Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ khoản tiền gửi ngân hàng.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.5 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính)

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hoặc chưa bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Cộng
Số cuối năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.596.165.164	-	3.596.165.164
Phải thu khách hàng	17.630.875.761	-	17.630.875.761
Các khoản phải thu khác	3.015.493.938	17.565.791.788	20.581.285.726
Cộng	24.242.534.863	17.565.791.788	41.808.326.651
Số đầu năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.665.506.315	-	3.665.506.315
Phải thu khách hàng	24.590.873.401	-	24.590.873.401
Các khoản phải thu khác	2.974.757.979	17.565.791.788	20.540.549.767
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	1.600.000.000	-	1.600.000.000
Cộng	32.831.137.695	17.565.791.788	50.396.929.483

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ – HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sapa, huyện Sapa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

4b. *Rủi ro thanh khoản*

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm				
Vay và nợ	66.155.125.993	233.997.200.000	476.509.310.000	776.661.635.993
Phải trả người bán	146.490.177.378	-	-	146.490.177.378
Các khoản phải trả khác	180.758.567.273	-	-	180.758.567.273
Cộng	393.403.870.644	233.997.200.000	476.509.310.000	1.103.910.380.644
Số đầu năm				
Vay và nợ	62.950.403.452	281.052.690.000	476.509.310.000	820.512.403.452
Phải trả người bán	169.111.128.328	-	-	169.111.128.328
Các khoản phải trả khác	154.738.714.743	-	-	154.738.714.743
Cộng	386.800.246.523	281.052.690.000	476.509.310.000	1.144.362.246.523

4c. *Rủi ro thị trường*

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và ngày 31 tháng 12 năm 2014 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất, giá chứng khoán, giá nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền và các khoản tương đương tiền	4.523,94	4.520,54
Phải trả người bán	(240.825,12)	(570.824,12)
Nợ phải trả thuần có gốc ngoại tệ	(236.301,18)	(566.303,58)

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ – HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sapa, huyện Sapa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do nợ thuần ngoại tệ có giá trị không lớn.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.402.906.046	1.623.341.823
Vay và nợ	(750.641.510.000)	(796.822.000.000)
Nợ phải trả thuần có lãi suất thả nổi	(748.238.603.954)	(795.198.658.177)

Tại ngày kết thúc năm tài chính, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Công ty sẽ giảm/tăng 14.964.772.079 VND (năm trước giảm/tăng 15.903.973.164 VND).

4d. Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2014.

5. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

Giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.596.165.164	-	3.665.506.315	-
Phải thu khách hàng	17.630.875.761	-	24.590.873.401	-
Các khoản phải thu khác	20.581.285.726	-	20.540.549.767	-
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	-	-	1.600.000.000	-
Cộng	41.808.326.651	-	50.396.929.483	-

Nợ phải trả tài chính

Giá trị ghi sổ của nợ phải trả tài chính như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay và nợ	776.661.635.993	820.512.403.452
Phải trả người bán	146.490.177.378	169.111.128.328
Các khoản phải trả khác	180.758.567.273	154.738.714.743
Cộng	1.103.910.380.644	1.144.362.246.523

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ – HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sapa, huyện Sapa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể.

6. Thông tin về hoạt động liên tục

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015, Công ty tiếp tục bị lỗ 35.400.464.811 VND và khoản lỗ lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 200.345.430.602 VND. Ngoài ra tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn 373.187.418.943 VND. Các yếu tố này có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Tuy nhiên, Công ty đã tiến hành họp Đại hội đồng đồng cổ đông bất thường ngày 19 tháng 02 năm 2014 và đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn từ 152.260.000.000 VND lên 420.000.000.000 VND và trong năm 2016, công ty sẽ tiếp tục làm việc với các nhà đầu tư để thực hiện việc phát hành này. Do vậy Báo cáo tài chính tổng hợp của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 vẫn được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.

Hà Nội, ngày 29 tháng 02 năm 2016

Người lập biểu

Kim Văn Sỹ

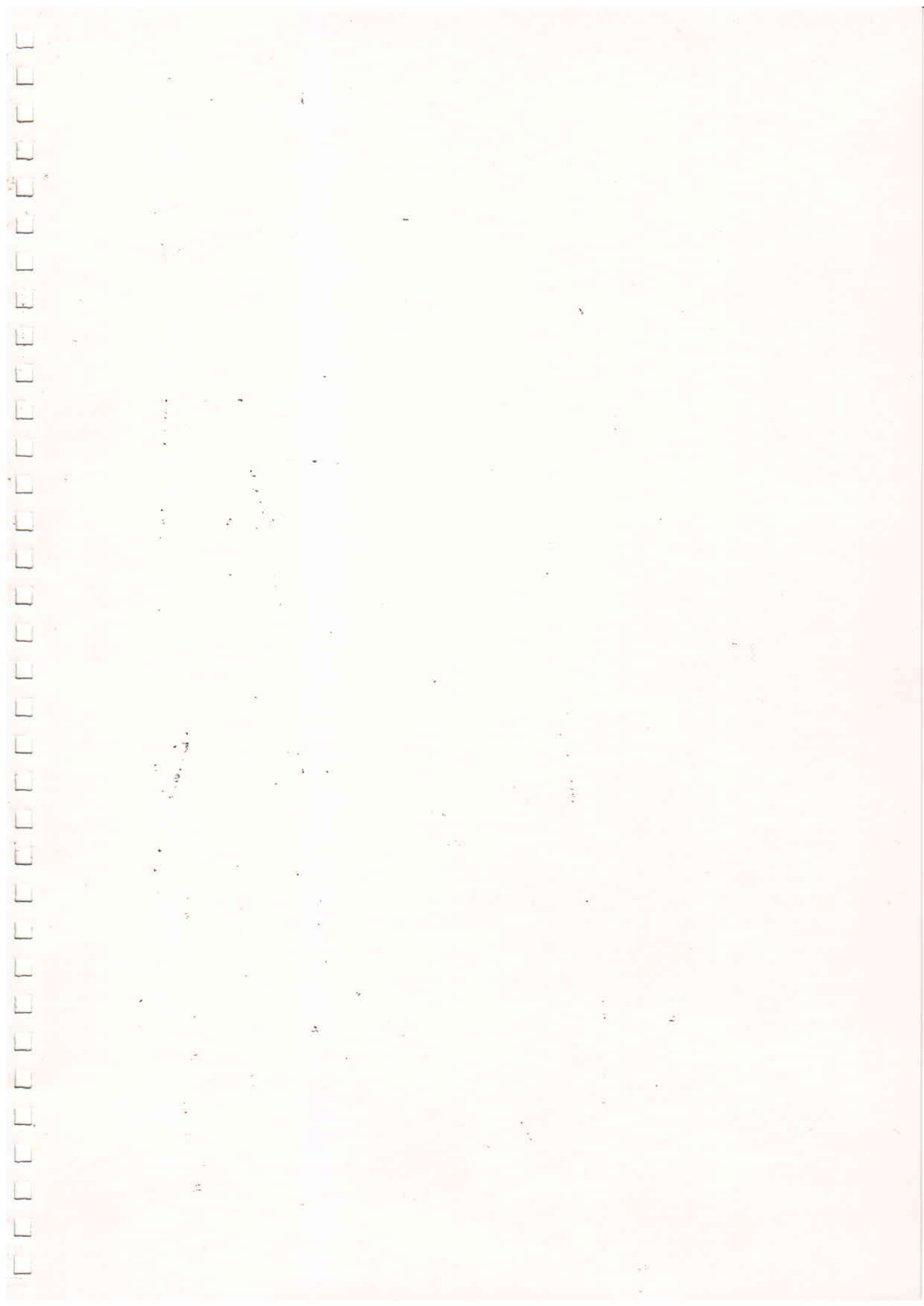
Kế toán trưởng

Nguyễn Bá Nhất

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thanh Kim



Hà Nội, ngày 02 tháng 03 năm 2016

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY NĂM 2015

Thực hiện quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ công ty và Luật doanh nghiệp, Ban kiểm soát Công ty CP thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Ban trong năm 2015 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2015:

Năm 2015, Ban kiểm soát đã triển khai hoạt động theo đúng quyền hạn, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ công ty và Luật doanh nghiệp; chú trọng kiểm tra, kiểm soát toàn bộ hoạt động của công ty, lấy ngăn chặn, phòng ngừa làm mục tiêu chính; đảm bảo mọi hoạt động của công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; góp phần làm cho hoạt động đầu tư, SXKD của công ty diễn ra thuận lợi. Ban kiểm soát công ty đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác năm 2015 và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; triển khai kiểm tra, giám sát hoạt động của công ty. Cụ thể:

-Trên cơ sở thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty do Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, các phòng chức năng của Công ty cung cấp, các thành viên Ban kiểm soát đã thực hiện các công việc kiểm tra, rà soát đối với các nội dung, các tài liệu được cung cấp;

-Hàng quý, cử đại diện Ban kiểm soát tham gia dự họp các cuộc họp HĐQT quản trị Công ty, tại đó, Ban kiểm soát xem xét, thẩm định sơ bộ và có ý kiến trực tiếp tại cuộc họp về nội dung báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Tổng giám đốc; báo cáo tài chính, báo cáo quản trị của Công ty.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY NĂM 2015:

1. Công tác quản lý điều hành Công ty năm 2015:

-Năm 2015 các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác về cơ bản đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp, điều lệ Công ty.

-Công tác chỉ đạo của Hội đồng quản trị mang tính chiến lược với các mục tiêu kế hoạch dài hạn, đồng thời chỉ đạo sát công tác điều hành Công ty.

-Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc đã xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; họp Hội đồng quản trị thường kỳ hàng quý để kiểm tra việc thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty.

-Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và giám sát Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện và áp dụng các quy chế, quy định quản lý nội bộ đã ban hành. Sửa đổi, bổ sung kịp thời một số văn bản quản lý cho phù hợp với pháp luật hiện hành và tình hình thực tế của Công ty.

-Các nghị quyết của Hội đồng quản trị đã có sự nhất trí cao của các thành viên Hội đồng quản trị, tuân thủ theo quy định của Pháp luật, điều lệ Công ty và được Tổng giám đốc Công ty triển khai thực hiện một cách nghiêm túc.

2. Đánh giá tình hình thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

Sau khi thẩm định về báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban kiểm soát nhất trí với các nội dung trong báo cáo với số liệu cụ thể:

a. Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD

- Tổng giá trị sản xuất kinh doanh : 136,20 tỷ đồng
- Tổng Doanh thu : 123,82 tỷ đồng
- Nộp Ngân sách Nhà nước : 26,81 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : -35,40 tỷ đồng
- Sản lượng điện thương phẩm : 138,79 triệu KWH, đạt 99% KH năm

b. Kết quả thực hiện mục tiêu tiến độ đầu tư các dự án

- Dự án đầu tư xây dựng thủy điện Sứ Pán 2

+ Hoàn thành công tác đàm phán, ký hợp bán điện của Nhà máy thủy điện Sứ Pán 2 từ tháng 6/2015, giá bán điện bình quân từ 680-831,21 đồng/kWh (tăng 21% so với giá cũ)

+ Hoàn thành việc lập Tổng dự toán hiệu chỉnh trình cấp có thẩm quyền thông qua. Trên cơ sở Nghị quyết số 50/TCT-HĐTV ngày 01/02/2016 của Hội đồng thành viên TCT Sông Đà về việc Thông qua Tổng dự toán hiệu chỉnh dự án thủy điện Sứ Pán 2, Công ty đang phối hợp với các nhà thầu tham gia thi công dự án thủy điện Sứ Pán 2 hoàn thành công tác quyết toán các hạng mục công trình.

- Dự án đầu tư xây dựng thủy điện Nậm Cùn

Công ty thu hồi được 30,801 tỷ đồng giá trị đã đầu tư vào dự án thủy điện Nậm Cùn từ Công ty cổ phần Xây dựng và Thương mại 299.

- Các mục tiêu đạt được khác

+ Công ty đã làm việc với các tổ chức tín dụng giảm lãi suất: Bình quân năm 2014 là 12,5%/năm xuống bình quân năm 2015 còn 9,2%/năm.

+ Hoàn thành công tác thoái vốn tại Công ty cổ phần khoáng sản Sông Đà Lào Cai thu hồi 1,6 tỷ đồng giá trị đã góp vốn.

3. Thẩm định báo cáo tài chính của Công ty năm 2015:

Ban kiểm soát đã xem xét báo cáo quyết toán tài chính năm 2015 kết thúc ngày 31/12/2015 của Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà – Hoàng Liên. Ban kiểm soát đã thực hiện kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính, đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng cũng như cách trình bày tổng thể báo cáo tài chính. Thực hiện thẩm định từng chỉ tiêu trên báo cáo tài

chính, phương pháp xác định giá vốn hàng bán, các ước tính kế toán như khấu hao tài sản cố định, phân bổ quỹ lương, phân bổ công cụ, dụng cụ,.. kiểm tra sổ sách, chứng từ kế toán, hồ sơ kiểm kê vật tư, tài sản, tiền vốn, khối lượng dở dang tại thời điểm 31/12/2015; hồ sơ công nợ phải thu, phải trả; các hợp đồng trong hoạt động kinh doanh và các hồ sơ tài liệu có liên quan khác; xem xét báo cáo kiểm toán, thư quản lý do công ty kiểm toán độc lập phát hành. Ban kiểm soát có nhận xét như sau:

- Công ty đã tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành; các số liệu báo cáo tài chính năm 2015 phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của công ty.

- Tình hình tài chính của công ty tại thời điểm 31/12/2015:

a. Tổng tài sản đến 31/12/2015: 1.087,050 tỷ đồng giảm 4,57% so với đầu năm 2015 (trong đó Tài sản ngắn hạn là 53,764 tỷ đồng chiếm 4,95% tổng tài sản; Tài sản dài hạn là 1.033,286 tỷ đồng chiếm 95,05% tổng tài sản). Bao gồm:

- Tiền và các khoản tương đương tiền	:	3,596	tỷ đồng
- Phải thu khách hàng	:	17,631	tỷ đồng
- Trả trước cho người bán	:	8,091	tỷ đồng
- Các khoản phải thu khác	:	23,707	tỷ đồng
- Hàng tồn kho	:	0,086	tỷ đồng
- Tài sản ngắn hạn khác	:	0,651	tỷ đồng
- Các khoản phải thu dài hạn	:	0,049	tỷ đồng
- Tài sản cố định	:	908,624	tỷ đồng
<i>Nguyên giá</i>	:	<i>1.102,749</i>	<i>tỷ đồng</i>
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	:	<i>-194,126</i>	<i>tỷ đồng</i>
- Tài sản dở dang dài hạn	:	119,459	tỷ đồng
- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	:	4,0	tỷ đồng
- Tài sản dài hạn khác	:	1,154	tỷ đồng

b. Tổng nguồn vốn đến 31/12/2015 : 1.087,050 tỷ đồng (trong đó: Nợ phải trả là 1.137,457 tỷ đồng chiếm 104,64% tổng tài sản; Vốn chủ sở hữu -50,407 tỷ đồng chiếm -4,64% tổng tài sản, giảm 35,401 tỷ đồng so vốn chủ sở hữu đầu năm). Bao gồm:

- Nợ ngắn hạn	:	426,951	tỷ đồng
- Nợ dài hạn	:	710,507	tỷ đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	:	152,460	tỷ đồng
- Cổ phiếu quỹ	:	(2,521)	tỷ đồng
- Lợi nhuận chưa phân phối	:	(200,345)	tỷ đồng

III. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ:

Trên cơ sở kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và tình hình hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2015, Ban kiểm soát có một số kiến nghị như sau:

-Xây dựng kế hoạch tín dụng lưu động và trung hạn để đảm bảo khả năng thanh khoản toàn công ty. Thu xếp nguồn vốn thanh toán cho các nhà thầu thi công Dự án thủy điện Sử pán 2.

-Hoàn thành công tác quyết toán vốn đầu tư Dự án thủy điện Sử pán 2 trong quý II năm 2016;

-Thu hồi hết khoản bồi thường từ CT TNHH 1TV thủy điện SaPa;

-Thu hồi phần còn lại khoản chi phí đã đầu tư vào dự án Nậm Cùn; thu hồi tiền bồi thường từ Công ty TNHH 1TV thủy điện Sa pa.

-Rà soát kế hoạch SXKD, lưu ý chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận năm 2016 và kế hoạch chi phí cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

-Tiếp tục hoàn thiện và ban hành các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty theo quy chế quản trị Công ty áp dụng cho các Công ty niêm yết.

-Năm 2015, việc cung cấp các hồ sơ, tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty cho các thành viên của Ban kiểm soát Công ty còn chưa kịp thời và chưa đầy đủ. Vậy, để nâng cao hiệu quả của hoạt động kiểm soát, Ban kiểm soát đề nghị HĐQT và Ban điều hành thực hiện việc cung cấp hồ sơ, tài liệu về tình hình hoạt động của Công ty cho Ban kiểm soát đầy đủ, kịp thời.

Năm 2015, Ban kiểm soát sẽ duy trì công tác kiểm soát thường xuyên và định kỳ hàng quý, lấy ngăn chặn phòng ngừa làm mục tiêu chính, đảm bảo mọi hoạt động của Công ty luôn tuân thủ các quy định của Pháp luật, điều lệ của Công ty và mục tiêu chiến lược đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua; góp phần làm cho đơn vị ngày càng phát triển, SXKD có hiệu quả, đảm bảo lợi ích của các cổ đông và quyền lợi của người lao động.

**TM. BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY
TRƯỞNG BAN**



Phạm Đức Trọng

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN
SÔNG ĐÀ - HOÀNG LIÊN**

Số: 13 /SDHL-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Lào Cai, ngày 30 tháng 5 năm 2016

TỜ TRÌNH

V/v: Đề nghị thông qua việc lựa chọn đơn vị
kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016

Kính gửi: Các cổ đông Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên.

Sau khi kiểm tra xem xét Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn tại Hà Nội (A&C) thực hiện kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính của công ty cổ phần thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên những năm vừa qua, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên trình Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua việc phê duyệt lựa chọn Chi nhánh Công ty Kiểm toán và Tư vấn tại Hà Nội (A&C) là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016:

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu HĐQT, TCKT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Mai Huy Tuấn

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN
SÔNG ĐÀ - HOÀNG LIÊN

BÁO CÁO CHI TRẢ LƯƠNG, THÙ LAO
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT
NĂM 2015

STT	Nội dung	Chức vụ	Số tháng	Mức thù lao 1 người /tháng	Tổng chi 1 năm	Ghi chú
A	Hội đồng quản trị				264.000.000	
1	Nguyễn Bạch Dương	CT.HĐQT	12	6.000.000	72.000.000	
2	Nguyễn Thanh Kim	TV.HĐQT	12	4.000.000	48.000.000	
3	Nguyễn Văn Nhân	TV.HĐQT	12	4.000.000	48.000.000	
4	Nguyễn Văn Đại	TV.HĐQT	12	4.000.000	48.000.000	
5	Lê Việt Thắng	TV.HĐQT	12	4.000.000	48.000.000	
B	Ban kiểm soát:				120.000.000	
1	Phạm Đức Trọng	T.BKS	12	4.000.000	48.000.000	
2	Trương Thị Kim Hòa	TV.BKS	12	3.000.000	36.000.000	
3	Ngô Thị Pho	TV.BKS	12	3.000.000	36.000.000	
C	Thư ký Hội đồng quản trị				24.000.000	
1	Bùi Quang Chung	Thư ký HĐQT	12	2.000.000	24.000.000	
	Tổng cộng = A+B+C				408.000.000	

Lào Cai, ngày 30 tháng 5 năm 2016

Kế toán trưởng

Tổng giám đốc

Nguyễn Bá Nhất



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN
SÔNG ĐÀ - HOÀNG LIÊN

Số: 12/SĐHL-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lào Cai, ngày 30 tháng 5 năm 2016

TỜ TRÌNH

V/v: Đề nghị thông qua tiền lương, thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2015
và phương án chi trả năm 2016

Kính gửi: Các cổ đông Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên;

Căn cứ Nghị quyết số 01/SĐHL-ĐHĐCĐ ngày 06/06/2015 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên báo cáo Đại hội cổ đông về việc chi trả tiền lương, thù lao cho HĐQT và Ban kiểm soát năm 2015. Dự kiến phương án trả tiền lương, thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2016 như sau:

1. Việc chi trả tiền lương, thù lao cho HĐQT và Ban kiểm soát năm 2015:

- Số được chi theo NQ số 01/SĐHL-ĐHĐCĐ là: 408.000.000, đồng.

- Số thực chi theo NQ số 01/SĐHL-ĐHĐCĐ là: 408.000.000, đồng.

Trong đó: - HĐQT: 264.000.000, đồng.

- Ban kiểm soát: 102.000.000, đồng

- Thư ký HĐQT: 24.000.000, đồng

2. Dự kiến mức chi trả lương, thù lao cho HĐQT và Ban kiểm soát năm 2016:

STT	Chức vụ	Số người	Mức thù lao 1 người/ tháng	Tổng chi 1 năm	Ghi chú
I	Hội đồng Quản trị	5		264.000.000	
1	Chủ tịch HĐQT	1	6.000.000	72.000.000	
3	Ủy viên HĐQT	4	4.000.000	192.000.000	
II	Ban kiểm soát	3		120.000.000	
1	Trưởng ban	1	4.000.000	48.000.000	
2	Thành viên	2	3.000.000	72.000.000	
III	Thư ký HĐQT	1	2.000.000	24.000.000	
	Cộng			408.000.000	

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu HĐQT, VP, TCKT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lào Cai, ngày 30 tháng 5 năm 2016

TỜ TRÌNH

(V/v: Sửa đổi Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty)

Kính gửi: Các cổ đông Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006; Luật Chứng khoán sửa đổi số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên
- Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên ngày 20/01/2015.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty như sau:

Tên Công ty hiện nay	Tên Công ty đề nghị thay đổi
- Tên Tiếng Việt: Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên - Tên tiếng anh: Song Da – Hoang Lien Hydroprwer Joint Stock Company - Tên viết tắt: Song Da - Hoang Lien HJSC - Địa trụ sở chính: Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai - Vốn điều lệ của Công ty: 420.000.000.000 VNĐ (Bốn trăm hai mươi tỷ đồng)	- Tên Tiếng Việt: Công ty cổ phần thủy điện Sử Pán 2 - Tên tiếng anh: Su Pan 2 Hydroprwer Joint Stock Company - Tên viết tắt: Su Pan N0.2 HJSC - Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Hoàng Liên, xã Bản Hồ, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai - Vốn điều lệ của Công ty: 152.460.000.000 VNĐ (Một trăm năm mươi hai tỷ, bốn trăm sáu mươi triệu đồng)

- Ủy quyền cho HĐQT công ty tiến hành các thủ tục hoàn thiện hồ sơ đăng ký thay đổi thông tin đăng ký kinh doanh theo các điều khoản đã sửa ở trên và Phụ lục Danh sách cổ đông Công ty cổ phần thủy điện Sử Pán 2 theo đúng các quy định của pháp luật.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- TV HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu TCHC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chữ tịch

Mai Huy Tuấn

Số: 15/SDHL-HĐQT

Lào Cai, ngày 30 tháng 5 năm 2016

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua lộ trình triển khai đăng ký giao dịch
cổ phiếu Công ty tại sàn UpCoM

Kính gửi: Các cổ đông Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi, thay thế một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên;
- Nghị quyết số 01/SDHL - HĐQT ngày 19/1/2015 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên về việc Thông qua kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ và Đăng ký giao dịch cổ phiếu tại sàn UpCoM;
- Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên ngày 20/01/2015.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua kế hoạch và lộ trình triển khai đăng ký giao dịch cổ phiếu Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên (SDHL) tại sàn giao dịch UpCoM như sau:

(Có Lộ trình dự kiến triển khai ĐK giao dịch cổ phiếu kèm theo)

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HĐQT, TCKT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Mai Huy Tuấn

**LỘ TRÌNH DỰ KIẾN TRIỂN KHAI TƯ VẤN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ – HOÀNG LIÊN (SDHL)
TẠI SÀN GIAO DỊCH UPCOM**

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	Trách nhiệm	Dự kiến thời gian thực hiện
1.	Tư vấn hoàn thiện danh sách cổ đông của Công ty, lập BC quá trình tăng vốn ĐL		
-	Soạn Thông báo chốt Danh sách cổ đông đăng ký lưu ký chứng khoán tại VSD và đăng ký giao dịch cổ phiếu tại HNX; (sau khi có Nghị quyết HĐQT sẽ ra thông báo chốt danh sách cổ đông, thời gian chốt tối thiểu 10 ngày làm việc kể từ ngày ra thông báo) Đăng Thông báo chốt danh sách cổ đông lên website công ty và gửi thông báo tới UBCKNN (CBTT), gửi kèm NQ HĐQT	Công ty tư vấn; SDHL thực hiện	Từ ngày 15/06/2016 – 29/06/2016
-	SDHL hoàn thiện các thủ tục chuyển nhượng cổ phần cho cổ đông Công ty. Hoàn tất danh sách cổ đông và thông tin cổ đông theo mẫu.	Công ty tư vấn, SDHL thực hiện	Đến ngày 29/06/2016
2.	Hoàn thiện, thống nhất hồ sơ ĐKLG tại VSD và ĐKGD chứng khoán tại HNX		
-	Thu thập thông tin, tài liệu có liên quan (SDHL cung cấp tài liệu theo danh mục cho KLS)	SDHL, Tư vấn	Từ 13/06 – 20/06/2016
-	Tư vấn lập báo cáo quá trình tăng vốn, báo cáo giao dịch cổ phiếu quỹ	Tư vấn, SDHL cung cấp tài liệu	Đến ngày 30/06/2016
-	Tư vấn hoàn thiện hồ sơ đăng ký giao dịch cổ phiếu Upcom (<i>Đơn đăng ký, Bản thông tin tóm tắt, Nghị quyết HĐQT, Điều lệ hoạt động, BCTC, SYLL, các tài liệu khác theo quy định, ...</i>); Tư vấn hoàn thiện hồ sơ đăng ký lưu ký chứng khoán tại VSD (<i>Đơn đăng ký lưu ký, danh sách cổ đông, biểu mẫu theo quy định, ...</i>) SDHL thống nhất và duyệt ký các tài liệu liên quan đến hồ sơ ĐKLG và ĐKGD	Công ty tư vấn; SDHL thực hiện	Từ ngày 30/06/2016 – 05/07/2016
3.	Nộp hồ sơ tại VSD, HNX và giải trình, bổ sung		
-	- Nộp hồ sơ đăng ký lưu ký cổ phiếu với VSD; - Sửa đổi, bổ sung và giải trình hồ sơ lưu ký theo yêu cầu (nếu có);	Tư vấn, SDHL	05/07/2016 – 20/07/2016



STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	Trách nhiệm	Dự kiến thời gian thực hiện
	- Nhận chấp thuận đăng ký lưu ký chứng khoán.		
	- Nộp hồ sơ Upcom cho HNX; - Sửa đổi, bổ sung và giải trình hồ sơ Upcom theo yêu cầu của HNX; - Thông báo cho VSD về việc đăng ký giao dịch tại HNX và bổ sung tài liệu theo quy định.	Tư vấn, SDHL	05/07/2016 – 15/07/2016
	Nhận chấp thuận đăng ký upcom và công bố thông tin, lựa chọn ngày giao dịch chính thức	SDHL, Tư vấn	25/07/2016
	Giao dịch cổ phiếu trên HNX - (5 ngày làm việc kể từ ngày HNX nhận được CV đăng ký ngày giao dịch đầu tiên của công ty)	SDHL	Dự kiến ngày 01/08/2016
4.	Hỗ trợ khác		
	- Tư vấn Thực hiện công bố thông tin theo quy định	Tư vấn, SDHL	
	- Hỗ trợ mở TK giao dịch chứng khoán và hướng dẫn thực hiện giao dịch chứng khoán cho cổ đông SDHL.	Tư vấn, SDHL	
	- Thanh lý hợp đồng tư vấn	Tư vấn, SDHL	



Số: 46/SĐHL-HĐQT

Lào Cai, ngày 30 tháng 5 năm 2016

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2016

V/v: Bầu thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2016 - 2020

Kính gửi: Các cổ đông Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
 - Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi, thay thế một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
 - Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên;
- Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2016 – 2020 như sau:

1. Cơ cấu thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, nhiệm kỳ.

Cơ cấu số lượng thành viên HĐQT là 05 thành viên; số lượng thành viên BKS là 03 thành viên.

Nhiệm kỳ HĐQT, BKS: 05 (năm) năm, từ 2016 – 2020.

2. Danh sách ứng viên bầu vào HĐQT:

Danh sách ứng viên đủ tiêu chuẩn được các cổ đông giới thiệu để bầu làm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016 - 2020 như sau:

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Địa chỉ	Trình độ chuyên môn	Chức vụ, nơi công tác
1	Mai Huy Tuấn	26/3/1960	Số nhà A36 - TT16 - KĐT Văn Quán - Hà Đông - Hà Nội	Kỹ sư xây dựng Ngầm và Mỏ	Chủ tịch HĐQT Cty CPĐT& PT điện SeSan 3A
2	Lê Viết Đoàn	02/11/1984	Phòng 1503V1 - Tòa nhà Văn Phú Victoria - KĐT Văn Phú - Hà Đông - Hà Nội	Cử nhân Tài chính Ngân hàng - Thạc sỹ kinh tế	Phó kế toán trưởng kiêm Phó GD Ban tài chính kế toán TCT
3	Nguyễn Văn Bút	01/9/1958	Tổ 18, P. Phúc La, Q. Hà Đông, TP Hà Nội	Kỹ sư cơ khí	Phó TGD Cty CP Sông Đà 7
4	Nguyễn Văn Đại	20/2/1961	Phòng 406, nhà H1-3, Thanh Xuân, Hà Nội	Kỹ sư kinh tế lao động, Cử nhân Luật	Trưởng ban kiểm soát nội bộ Cty CP SD 9

5	Trịnh Khải	01/2/1957	Số nhà 30 Phố Trưng Nhị - Hà Đông - Hà Nội	Kỹ sư thủy lợi	Phó TGD Công ty CP Sông Đà 12
---	------------	-----------	--	----------------	-------------------------------

3. Danh sách ứng viên bầu vào BKS:

Danh sách ứng viên đủ tiêu chuẩn được các cổ đông/ BKS giới thiệu để bầu làm thành viên BKS nhiệm kỳ 2016 - 2020 như sau:

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Địa chỉ	Trình độ chuyên môn	Chức vụ, nơi công tác
1	Trương Thị Kim Hòa	1969	Số nhà 36 Phố Đông Các, phường Ô Chợ Dừa, Đông Đa, Hà Nội	Cử nhân kinh tế	Chuyên viên ban Kinh tế TCT Sông Đà
2	Nguyễn Đình Thiện	12/8/1973	Phòng 1407 V2 tầng 14 tòa nhà Victoria khu đô thị Văn Phú - Phường Phú La - Q. Hà Đông - TP. Hà Nội	Cử nhân kinh tế ngành tài chính kế toán	Phó kế toán trưởng Công ty Cơ khí LM Sông Đà
3	Đặng Quang Hiệu	20/2/1984	Thôn Vạn Thắng, Hoa Nam, Đông Hưng, Thái Bình	Cử nhân tài chính kế toán	Phó trưởng phòng tài chính kế toán Công ty CP SĐ7
4	Bùi Thị Minh Phương	01/12/1974		Cử nhân tài chính kế toán	Phó trưởng phòng tài chính kế toán Công ty CP SĐ12

Đính kèm Tờ trình là sơ yếu lý lịch của các ứng viên HĐQT và Ban kiểm soát

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhân:

- Như kính gửi;
- Lưu HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch HĐQT



Mai Huy Tuấn

Lào Cai, ngày 30 tháng 5 năm 2016

**QUY CHẾ BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,
BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2016 - 2020**

Kính gửi: Các cổ đông Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016, Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên thông qua quy chế bầu cử thành viên HĐQT và thành viên BKS nhiệm kỳ 2016 - 2020 như sau:

I. Đối tượng thực hiện bầu cử

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông chốt ngày 16/3/2016).

II. Danh sách ứng cử, đề cử ứng viên để bầu vào HĐQT, BKS

Theo danh sách do Ban Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên tổng hợp và được ĐHĐCĐ thông qua. Danh sách ứng viên được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

III. Phiếu bầu và các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ

1. Phiếu bầu:

- Phiếu bầu được in thống nhất, có tổng số quyền bầu cử theo mã số tham dự;
- Phiếu bầu thành viên HĐQT được in màu xanh, phiếu bầu thành viên BKS được in màu hồng
- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát phiếu bầu HĐQT, Ban kiểm soát theo mã số tham dự;
- Trường hợp phiếu bầu ghi sai, cổ đông đề nghị Ban Tổ chức đổi phiếu bầu khác;

2. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ

- Phiếu không theo mẫu quy định của Công ty, không có dấu của Công ty;
- Phiếu tẩy xóa hoặc ghi thêm tên người ngoài danh sách ứng viên đã được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Phiếu có tổng số quyền bầu cử cho những ứng viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền bầu cử của cổ đông đó sở hữu/được ủy quyền;
- Phiếu bầu không có chữ ký của cổ đông/đại diện cổ đông.

IV. Số thành viên được bầu

- Số lượng thành viên HĐQT được bầu: 05 thành viên
- Số lượng thành viên BKS được bầu: 03 thành viên

V. Phương thức bầu cử

Việc bầu cử thực hiện bằng cách bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó:

- Mỗi cổ đông có tổng số quyền bầu cử tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền): nhân với **05** (số thành viên HĐQT được bầu) và nhân với **03** (số thành viên BKS được bầu).
- Cổ đông thực hiện bầu cử bằng cách ghi trực tiếp số quyền bầu cử của mình cho các ứng viên mà mình lựa chọn. Số quyền bầu cử cho từng ứng viên có thể khác nhau tùy thuộc vào sự tín nhiệm của cổ đông/đại diện cổ đông đối với mỗi ứng viên.
- Tổng số quyền bầu cử cổ đông bầu cho các ứng viên không được vượt quá tổng số quyền bầu cử của cổ đông/đại diện cổ đông đó.
- Cổ đông có thể lựa chọn chia đều số quyền bầu cử cho các ứng viên (tích dấu X hoặc V) vào cột “Số phiếu bầu” trên Phiếu bầu cử.
- Phiếu bầu cử sẽ được bỏ vào thùng phiếu đã được niêm phong trước khi bỏ phiếu và được kiểm tra với sự chứng kiến của cổ đông;
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban Kiểm phiếu công bố trước Đại hội đồng cổ đông.

VI. Nguyên tắc trúng cử

- Người trúng cử được xác định theo số quyền bầu cử nhận được từ các cổ đông thực hiện bầu cử, tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số quyền bầu cử cao nhất cho đến khi đủ số lượng thành viên HĐQT, BKS cần bầu;
- Trường hợp có những ứng viên đạt tỷ lệ % số cổ đông tín nhiệm ngang nhau mà cần phải loại bớt để đạt đủ số thành viên trúng cử theo quy định thì sẽ tổ chức bầu lại giữa các ứng viên này để chọn đủ số thành viên;
- Trường hợp bầu cử không đạt đủ thành viên HĐQT, BKS, Đại hội đồng cổ đông sẽ tiếp tục bầu cử các đợt tiếp sau cho đến khi đủ số thành viên.

Quy chế này và phụ lục đính kèm được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông để biểu quyết thông qua.

BAN TỔ CHỨC ĐHĐCĐ

Nơi nhận:

- Cổ đông công ty;
- TV HĐQT, BKS, Ban TGD (để biết);
- Lưu HC.

Số: *KA* /TCT- HĐTV

Hà Nội, ngày *06* tháng *5* năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về cử, cử lại Người đại diện phần vốn của Tổng công ty và đề cử giữ các chức vụ chủ chốt tại Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 97/2015/NĐ- CP ngày 19 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Quyết định số 937/QĐ- BXD ngày 24 tháng 10 năm 2012 của Bộ Xây dựng thành lập Tổng công ty Sông Đà;

Căn cứ Quyết định số 1068/QĐ- BXD ngày 22 tháng 10 năm 2013 của Bộ Xây dựng phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Sông Đà;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ- BXD ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Bộ Xây dựng ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật người quản lý doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp do Bộ Xây dựng là Chủ sở hữu;

Căn cứ Quyết định số 220/TCT- HĐTV ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Sông Đà về phê duyệt và ban hành Quy chế quản lý người đại diện phần vốn của Tổng công ty Sông Đà đầu tư tại doanh nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 252/TCT- HĐTV ngày 07 tháng 7 năm 2015 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Sông Đà về việc ban hành Phân cấp quản lý tổ chức, quản lý cán bộ, nhân viên của Tổng công ty Sông Đà;

Căn cứ Nghị quyết số 26-NQ/TV ngày 07 tháng 4 năm 2016 Hội nghị lần thứ chín Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng công ty Sông Đà khóa XI và Nghị quyết số 100/TCT- HĐTV ngày 08 tháng 4 năm 2016 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Sông Đà về công tác cán bộ;

Xét đề nghị của Tổng giám đốc Tổng công ty Sông Đà,


QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tổng công ty Sông Đà sở hữu 58.060.000.000,0 đồng/152.460.000,0 đồng VDL Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên (tương ứng 38,08% VDL Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên) cử, cử lại Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên và đề cử giữ các chức vụ chủ chốt tại Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên như sau:

1. Cử ông Mai Huy Tuấn - sinh năm: 1960; nghề nghiệp: Kỹ sư Xây dựng ngầm; kiêm là Tổ trưởng Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Sông Đà tại Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên và đề cử để Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên bầu là Thành viên Hội đồng quản trị và giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2011- 2015 và nhiệm kỳ 2016 - 2020 (thay ông Nguyễn Bạch Dương đã mất ngày 08/4/2016).

2. Cử lại bà Trương Thị Kim Hòa- sinh năm: 1969; nghề nghiệp: Cử nhân Kinh tế; chức vụ hiện tại: Chuyên viên Ban Kinh tế Tổng công ty, Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Sông Đà tại Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên, Kiểm soát viên Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên nhiệm kỳ 2011 - 2015: Là Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Sông Đà tại Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên và đề cử để Đại hội đồng cổ đông bầu là Kiểm soát viên Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên nhiệm kỳ 2016 - 2020.

Điều 2. Hội đồng thành viên giao cho Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Sông Đà tại Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên thực hiện công việc trên theo đúng quy định của Nhà nước, các quy định của Tổng công ty Sông Đà và Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Doanh nghiệp.

Điều 3. Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc các Ban chức năng, Chánh Văn phòng Tổng công ty Sông Đà và Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Sông Đà tại Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên và các ông, bà có tên trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký ./.


Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Đảng ủy- TCT (b/cáo);
- Các TV HĐQT- TCT;
- TGD, các Phó TGD- TCT (e-copy);
- Lưu: VP, TCNS- TCT.

**TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CHỦ TỊCH**



DƯƠNG KHÁNH TOÀN

BỘ XÂY DỰNG
TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 122/TCT- HDTV

Hà Nội, ngày 06 tháng 5 năm 2016

V/v cử, cử lại Người đại diện phần vốn của Tổng công ty và đề cử giữ các chức vụ chủ chốt tại Công ty CP thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị
Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 97/2015/NĐ- CP ngày 19 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Quyết định số 937/QĐ- BXD ngày 24 tháng 10 năm 2012 của Bộ Xây dựng thành lập Tổng công ty Sông Đà;

Căn cứ Quyết định số 1068/QĐ- BXD ngày 22 tháng 10 năm 2013 của Bộ Xây dựng phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Sông Đà;

Căn cứ Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ- BXD ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Bộ Xây dựng ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật người quản lý doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp do Bộ Xây dựng là Chủ sở hữu;

Quyết định số 220/TCT- HDTV ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Sông Đà về phê duyệt và ban hành Quy chế quản lý người đại diện phần vốn của Tổng công ty Sông Đà đầu tư tại doanh nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 252/TCT- HDTV ngày 07 tháng 7 năm 2015 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Sông Đà về việc ban hành Phân cấp quản lý tổ chức, quản lý cán bộ, nhân viên của Tổng công ty Sông Đà;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên;

Căn cứ Nghị quyết số 26-NQ/TV ngày 07 tháng 4 năm 2016 Hội nghị lần thứ chín Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng công ty Sông Đà khóa XI và Nghị quyết số 100/TCT- HDTV ngày 08 tháng 4 năm 2016 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Sông Đà về công tác cán bộ,

Tổng công ty Sông Đà là cổ đông nắm giữ 5.806.000,0 cổ phần (tương ứng 38,08% VDL Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên) cử, cử lại Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên và đề cử giữ các chức vụ chủ chốt tại Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên như sau:

1. Cử ông Mai Huy Tuấn - sinh năm: 1960; nghề nghiệp: Kỹ sư Xây dựng ngầm: Kiêm là Tổ trưởng Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Sông Đà tại Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên và đề cử để Đại hội đồng

cổ đông; Hội đồng quản trị Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên bầu là Thành viên Hội đồng quản trị và giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2011- 2015 và nhiệm kỳ 2016 - 2020 (thay ông Nguyễn Bạch Dương đã mất ngày 08/4/2016).

2. Cử lại bà Trương Thị Kim Hòa- sinh năm: 1969; nghề nghiệp: Cử nhân Kinh tế; chức vụ hiện tại: Chuyên viên Ban Kinh tế Tổng công ty, Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Sông Đà tại Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên, Kiểm soát viên Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên nhiệm kỳ 2011 - 2015: Là Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Sông Đà tại Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên và đề cử đề Đại hội đồng cổ đông bầu là Kiểm soát viên Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên nhiệm kỳ 2016 - 2020.

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên tạo điều kiện để những cán bộ có tên trên hoàn thành nhiệm vụ.

Xin trân trọng cảm ơn !

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các TV HĐQT- TCT;
- Các Phó TGĐ - TCT (e-copy);
- Người đại diện phần vốn của TCT tại Công ty CP TĐ Sông Đà - Hoàng Liên;
- Các Ban chức năng - TCT (e-copy);
- Lưu: VP, TCNS - TCT.

**TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CHỦ TỊCH**



Dương Khánh Toàn

Số: *131* /TCT- HĐTV

Hà Nội, ngày *13* tháng *5* năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về miễn nhiệm, cử Người đại diện phần vốn của Tổng công ty và đề cử giữ các chức vụ chủ chốt tại Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên nhiệm kỳ 2016 - 2020

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 97/2015/NĐ- CP ngày 19 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Quyết định số 937/QĐ- BXD ngày 24 tháng 10 năm 2012 của Bộ Xây dựng thành lập Tổng công ty Sông Đà;

Căn cứ Quyết định số 1068/QĐ- BXD ngày 22 tháng 10 năm 2013 của Bộ Xây dựng phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Sông Đà;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ- BXD ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Bộ Xây dựng ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật người quản lý doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp do Bộ Xây dựng là Chủ sở hữu;

Căn cứ Quyết định số 220/TCT- HĐTV ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Sông Đà về phê duyệt và ban hành Quy chế quản lý người đại diện phần vốn của Tổng công ty Sông Đà đầu tư tại doanh nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 252/TCT- HĐTV ngày 07 tháng 7 năm 2015 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Sông Đà về việc ban hành Phân cấp quản lý tổ chức, quản lý cán bộ, nhân viên của Tổng công ty Sông Đà;

Căn cứ Nghị quyết số 26-NQ/TV ngày 07 tháng 4 năm 2016 Hội nghị lần thứ chín Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng công ty Sông Đà khóa XI và Nghị quyết số 100/TCT- HĐTV ngày 08 tháng 4 năm 2016 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Sông Đà về công tác cán bộ;

Căn cứ Nghị quyết số 29 -NQ/TV ngày 12 tháng 5 năm 2016 của Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng công ty Sông Đà và Nghị quyết số 140/TCT- HĐTV ngày 11 tháng 5 năm 2016 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Sông Đà về công tác cán bộ;

Xét đề nghị của Tổng giám đốc Tổng công ty Sông Đà,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tổng công ty Sông Đà sở hữu 58.060.000.000,0 đồng/152.460.000.000,0 đồng VDL Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên (tương ứng 38,08% VDL Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên) miễn nhiệm, cử Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên và đề cử giữ các chức vụ chủ chốt tại Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên nhiệm kỳ 2016 - 2020 như sau:

1. Ông Nguyễn Thanh Kim - sinh năm: 1960; nghề nghiệp: Kỹ sư Xây dựng; chức vụ hiện tại: Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Sông Đà tại Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên, Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên nhiệm kỳ 2011 - 2015: Thôi là Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Sông Đà tại Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên và thôi đề cử là Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên để giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên.

2. Cử ông Lê Việt Đoàn - sinh năm: 1984; nghề nghiệp: Thạc sỹ Kinh tế; chức vụ hiện tại: Phó Kế toán trưởng kiêm Phó Giám đốc Ban Tài chính Kế toán Tổng công ty Sông Đà: Là Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Sông Đà tại Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên và đề cử để Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị bầu; bổ nhiệm giữ chức Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên nhiệm kỳ 2016 - 2020.

3. Giao phần vốn đối với Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Sông Đà tại Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên nhiệm kỳ 2016 - 2020:

TT	Họ và tên	Chức vụ TCT Sông Đà đề cử tại Công ty CP TH Sông Đà - Hoàng Liên nhiệm kỳ 2016- 2020	Quản lý vốn của Tổng công ty Sông Đà (đồng)	Tỷ lệ %/VĐL
1	Mai Huy Tuấn	Chủ tịch HĐQT	30.060.000.000,0	19,72%
2	Lê Việt Đoàn	TV HĐQT kiêm Tổng giám đốc	20.000.000.000,0	13,12%
3	Trương Thị Kim Hòa	Kiểm soát viên	8.000.000.000,0	5,25%
Tổng cộng:			58.060.000.000,0	38,08%

Điều 2. Hội đồng thành viên giao cho Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Sông Đà tại Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên thực hiện công việc trên theo đúng quy định của Nhà nước, các quy định của Tổng công ty Sông Đà và Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Doanh nghiệp.

Điều 3. Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc các Ban chức năng, Chánh Văn phòng Tổng công ty Sông Đà và Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Sông Đà tại Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên và các ông, bà có tên trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký ./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Đảng ủy- TCT (b/cáo);
- Các TV HĐQT- TCT;
- TGD, các Phó TGD- TCT (e-copy);
- Lưu: VP, TCNS- TCT.

**TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CHỦ TỊCH**



Dương Khánh Toàn

BỘ XÂY DỰNG
TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 132/TCT- HDTV

Hà Nội, ngày 13 tháng 5 năm 2016

V/v miễn nhiệm, cử Người đại diện
phần vốn của Tổng công ty và đề cử
giữ các chức vụ chủ chốt tại Công ty
CP thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên
nhiệm kỳ 2016 - 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị
Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 97/2015/NĐ- CP ngày 19 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp là công ty tránh nhiệm hữu hạn một thành viên mà nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Quyết định số 937/QĐ- BXD ngày 24 tháng 10 năm 2012 của Bộ Xây dựng thành lập Tổng công ty Sông Đà;

Căn cứ Quyết định số 1068/QĐ- BXD ngày 22 tháng 10 năm 2013 của Bộ Xây dựng phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Sông Đà;

Căn cứ Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ- BXD ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Bộ Xây dựng ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật người quản lý doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp do Bộ Xây dựng là Chủ sở hữu;

Quyết định số 220/TCT- HDTV ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Sông Đà về phê duyệt và ban hành Quy chế quản lý người đại diện phần vốn của Tổng công ty Sông Đà đầu tư tại doanh nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 252/TCT- HDTV ngày 07 tháng 7 năm 2015 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Sông Đà về việc ban hành Phân cấp quản lý tổ chức, quản lý cán bộ, nhân viên của Tổng công ty Sông Đà;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên;

Căn cứ Nghị quyết số 26-NQ/TV ngày 07 tháng 4 năm 2016 Hội nghị lần thứ chín Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng công ty Sông Đà khóa XI và Nghị quyết số 100/TCT- HDTV ngày 08 tháng 4 năm 2016 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Sông Đà về công tác cán bộ,

Căn cứ Nghị quyết số 29 -NQ/TV ngày 12 tháng 5 năm 2016 của Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng công ty Sông Đà và Nghị quyết số 140/TCT- HDTV ngày 11 tháng 5 năm 2016 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Sông Đà về công tác cán bộ;

Tổng công ty Sông Đà là cổ đông nắm giữ 5.806.000,0 cổ phần (tương ứng 38,08% VDL Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên) miễn

nhiệm, cử Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên và đề cử giữ các chức vụ chủ chốt tại Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên nhiệm kỳ 2016 - 2020 như sau:

1. Ông Nguyễn Thanh Kim - sinh năm: 1960; nghề nghiệp: Kỹ sư Xây dựng; chức vụ hiện tại: Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Sông Đà tại Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên, Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên nhiệm kỳ 2011 - 2015: Thôi là Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Sông Đà tại Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên và thôi đề cử là Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên để giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên.

2. Cử ông Lê Viết Đoàn - sinh năm: 1984; nghề nghiệp: Thạc sỹ Kinh tế; chức vụ hiện tại: Phó Kế toán trưởng kiêm Phó Giám đốc Ban Tài chính Kế toán Tổng công ty Sông Đà: Là Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Sông Đà tại Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên và đề cử để Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị bầu; bổ nhiệm giữ chức Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên nhiệm kỳ 2016 - 2020.

3. Giao phần vốn đối với Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Sông Đà tại Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên nhiệm kỳ 2016 - 2020:

TT	Họ và tên	Chức vụ TCT Sông Đà đề cử tại Công ty CP TH Sông Đà - Hoàng Liên nhiệm kỳ 2016- 2020	Quản lý vốn của Tổng công ty Sông Đà (đồng)	Tỷ lệ %/VĐL
1	Mai Huy Tuấn	Chủ tịch HĐQT	30.060.000.000,0	19,72%
2	Lê Viết Đoàn	TV HĐQT kiêm Tổng giám đốc	20.000.000.000,0	13,12%
3	Trương Thị Kim Hòa	Kiểm soát viên	8.000.000.000,0	5,25%
Tổng cộng:			58.060.000.000,0	38,08%

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên tạo điều kiện để những cán bộ có tên trên hoàn thành nhiệm vụ.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các TV HĐQT- TCT;
- Các Phó TGD - TCT (e-copy);
- Người đại diện phần vốn của TCT tại Công ty CP TH Sông Đà - Hoàng Liên;
- Các Ban chức năng - TCT (e-copy);
- Lưu: VP, TCNS - TCT.

**TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CHỦ TỊCH**



Dương Khánh Toàn

Số: 04/CV-HĐQT

Hà Nội, ngày 09 tháng 3 năm 2016

(V/v: Giới thiệu cán bộ tham gia
HĐQT, BKS tại Công ty CP TĐ
Sông Đà Hoàng Liên)

**Kính gửi:- Đại hội đồng cổ đông Công ty CP TĐ Sông Đà Hoàng Liên
- Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà Hoàng Liên**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 của Quốc Hội;

Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-HĐQT ngày 09 tháng 3 năm 2016 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 7 về việc giới thiệu nhân sự tham gia Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà Hoàng Liên.

Công ty cổ phần Sông Đà 7 là cổ đông sở hữu 30 tỷ đồng tương đương 20,01% vốn điều lệ của Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà Hoàng Liên giới thiệu:

1. Giới thiệu ông Nguyễn Văn Bút

Ngày sinh : 01/9/1958
Nghề nghiệp : Kỹ sư Cơ khí
Số CMND : 113389811 do công an tỉnh Hòa Bình cấp ngày 29/3/2007
Dân tộc : Kinh
Quốc tịch : Việt Nam
Quê quán : Văn Phú – Thường Tín – Hà Nội
Địa chỉ thường trú : Tổ 18, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, TP Hà Nội
Hiện đang giữ chức vụ: Phó Tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 7

Đề Đại hội đồng cổ đông Công ty CP thủy điện Sông Đà Hoàng Liên bầu là thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP thủy điện Sông Đà Hoàng Liên nhiệm kỳ 2016 – 2020.

2. Giới thiệu ông Đặng Quang Hiệu

Ngày sinh : 20/02/1984
Nghề nghiệp : Cử nhân Tài chính
Số CMND : 151368117 do công an tỉnh Thái Bình cấp ngày 01/04/2013
Dân tộc : Kinh
Quốc tịch : Việt Nam
Quê quán : Thôn Vạn Thắng ,Hoa Nam, Đông Hưng, Thái Bình




Địa chỉ thường trú : Thôn Vạn Thắng, Hoa Nam, Đông Hưng, Thái Bình

Hiện đang giữ chức vụ: Phó trưởng phòng Tài chính Kế toán Công ty CP Sông Đà 7.

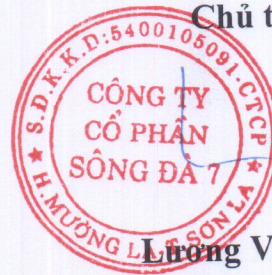
Đề Đại hội đồng cổ đông Công ty CP thủy điện Sông Đà Hoàng Liên bầu là Kiểm soát viên Công ty CP thủy điện Sông Đà Hoàng Liên nhiệm kỳ 2016 – 2020.

Trân trọng !

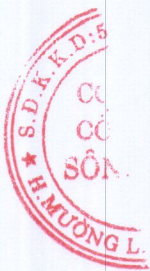
Nơi nhận: 

- Như trên;
- Lưu VP.HĐQT.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch



Lương Văn Sơn





SƠ YẾU LÝ LỊCH

Họ và tên : **Đặng Quang Hiệu**
Ngày sinh : 20/02/1984
Nơi sinh : Hoa Nam – Đông Hưng – Thái Bình
Số CMND : 151368117 do công an tỉnh Thái Bình cấp ngày 01/04/2013
Dân tộc : Kinh
Quốc tịch : Việt Nam
Quê quán : Hoa Nam – Đông Hưng – Thái Bình
Địa chỉ thường trú : Thôn Vạn Thắng – Hoa Nam – Đông Hưng – Thái Bình
Điện thoại cơ quan : 043.787.8230
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử nhân tài chính
Quá trình công tác :
2009 – 2011 : Nhân viên Phòng TCKT - Công ty CP Sông Đà 7.04
2012 – 2014 : Phó phòng TCKT – Công ty CP Sông Đà 7.04
2015 : Nhân Viên Phòng TCKT – Công ty CP Sông Đà 7
Hiện nay : Phó phòng TCKT – Công ty CP Sông Đà 7
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không



SƠ YẾU LÝ LỊCH

Họ và tên : **Nguyễn Văn Bút**
Ngày sinh : 01/9/1958
Nơi sinh : Văn Phú – Thường Tín – Hà Tây
Số CMND : 113389811 do công an tỉnh Hòa Bình cấp ngày 29/3/2007
Dân tộc : Kinh
Quốc tịch : Việt Nam
Quê quán : Văn Phú – Thường Tín – Hà Nội
Địa chỉ thường trú : Tổ 18, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, TP Hà Nội
Điện thoại cơ quan : 043.787.8230
Trình độ văn hóa : 10/10
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ khí
Quá trình công tác :
1985 – 1986 : Phó phòng Quản lý cơ giới – Công ty Sông Đà 7
1987 – 1989 : Phó quản đốc phân xưởng bê tông
1990 – 1993 : Phó giám đốc Xí nghiệp Đá Hoa;
1993-1994 : Đội trưởng Đội lắp máy Chi nhánh YALY- Công ty Sông Đà
1994 – 2001 : Trưởng phòng Quản lý cơ giới – Công ty Sông Đà 7
2002 đến nay : Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 7
Chức vụ hiện tại : Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 7
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 9

Số: 13 CT/HĐQT
(Về công tác cán bộ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 3 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ HOÀNG LIÊN

C.V
ĐẾN

Số:.....6.6.....

Ngày 23.1.3.../20.16

Kính gửi: Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên.

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH 13 của Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 /11/2014.
- Quyết định số: 2159 QĐ/BXD ngày 18 tháng 11 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc chuyển Công ty Sông Đà 9 thuộc Tổng công ty Sông Đà thành Công ty cổ phần Sông Đà 9.
- Quyết định số 220/TCT-HĐTV ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng công ty Sông Đà về việc phê duyệt và ban hành Quy chế quản lý Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Sông Đà đầu tư vào doanh nghiệp khác.
- Căn cứ quyết định số: 41/TCT-HĐTV ngày 24 tháng 02 năm 2014 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Sông Đà về việc ban hành quy chế phân cấp quản lý tổ chức, quản lý cán bộ công nhân viên và tiền lương.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 9 được sửa đổi bổ sung thông qua ngày 24/4/2015.
- Căn cứ công văn số: 06/SĐHL-HĐQT ngày 07 tháng 3 năm 2016 về việc đề cử người tham gia Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2016 - 2020.
- Căn cứ nghị quyết của Thường vụ Đảng ủy, HĐQT công ty về việc ủy quyền và giới thiệu nhân sự tham gia HĐQT Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà Hoàng Liên nhiệm kỳ 2016 - 2020. Bằng công văn này Công ty cổ phần Sông Đà xin thông báo để quý Công ty biết.

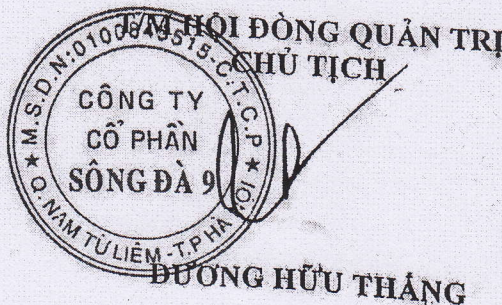
Công ty cổ phần Sông Đà 9 ủy quyền quản lý phần vốn đầu tư của đơn vị tại Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà Hoàng Liên và giới thiệu nhân sự tham gia ứng cử thành viên HĐQT Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà Hoàng Liên nhiệm kỳ 2016 - 2020, cụ thể như sau:

Họ tên người được ủy quyền	: Nguyễn Văn Đại
Ngày tháng năm sinh	: 20/2/1961
Quê quán	: Nhân Khang - Lý nhân - Hà Nam
Nghề nghiệp đào tạo	: Kỹ sư kinh tế lao động, Cử nhân Luật
Chức vụ công tác hiện giữ	: Trưởng Ban kiểm soát nội Bộ Công ty
Số vốn được ủy quyền quản lý	: 1.501.000 cổ phần, giá trị Mười năm tỷ không trăm

mười triệu đồng.
Công ty cổ phần Sông Đà 9 xin trân trọng thông báo để quý công ty biết.
Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- ĐU Công ty (B/C)
- Các TVHĐQT (biết);
- Lưu HĐQT, TCHC.



Số: **17** CT/HĐQT
(V/v: Thay đổi người đại diện phần vốn của Công ty
và giới thiệu giữ chức vụ chủ chốt tại Công ty cổ phần
Sông Đà Hoàng Liên)

Hà Nội, ngày 21 tháng 04 năm 2016

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ HOÀNG LIÊN**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 19/11/2005;
- Căn cứ Hợp đồng số...CP/SĐ/2006 về việc thành lập Công ty cổ phần Sông Đà Hoàng Liên ngày 27 tháng 01 năm 2006;
- Căn cứ nhiệm kỳ của Ban kiểm soát Công ty CP Sông Đà Hoàng Liên.

Hiện nay nhiệm kỳ của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Sông Đà Hoàng Liên đã hết. Để phù hợp với công tác quản lý phần vốn của đơn vị. Công ty cổ phần Cơ khí – Lắp máy Sông Đà xin thay đổi người đại diện phần vốn của Công ty tại Công ty cổ phần Sông Đà Hoàng Liên như sau:

- Ông Phạm Đức Trọng – Thôi quản lý 7 tỷ đồng phần vốn góp của Công ty cổ phần Cơ khí – Lắp máy Sông Đà tại Công ty cổ phần Sông Đà Hoàng Liên. Thôi giữ chức vụ Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần Sông Đà Hoàng Liên.

- Cử ông Nguyễn Đình Thiện – Làm người đại diện 7 tỷ đồng phần vốn góp của Công ty cổ phần Cơ khí – Lắp máy Sông Đà tại Công ty cổ phần Sông Đà Hoàng Liên và giới thiệu để Đại hội cổ đông Công ty cổ phần Sông Đà Hoàng Liên bầu làm thành viên Ban kiểm soát (thay cho ông Phạm Đức Trọng).

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Sông Đà Hoàng Liên chấp thuận việc thay đổi người đại diện phần vốn góp và giới thiệu nhân sự của Công ty cổ phần Cơ khí – Lắp máy Sông Đà ứng cử vào các chức vụ chủ chốt của Công ty.

Xin gửi tới Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Sông Đà Hoàng Liên lời chào trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Đảng ủy C.ty(B/c);
- Ban Tổng giám đốc Cty;
- Thành viên HĐQT Cty;
- Ban kiểm soát Cty;
- Các phòng chức năng Cty;
- Lưu TCHC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Trần Thanh Sơn